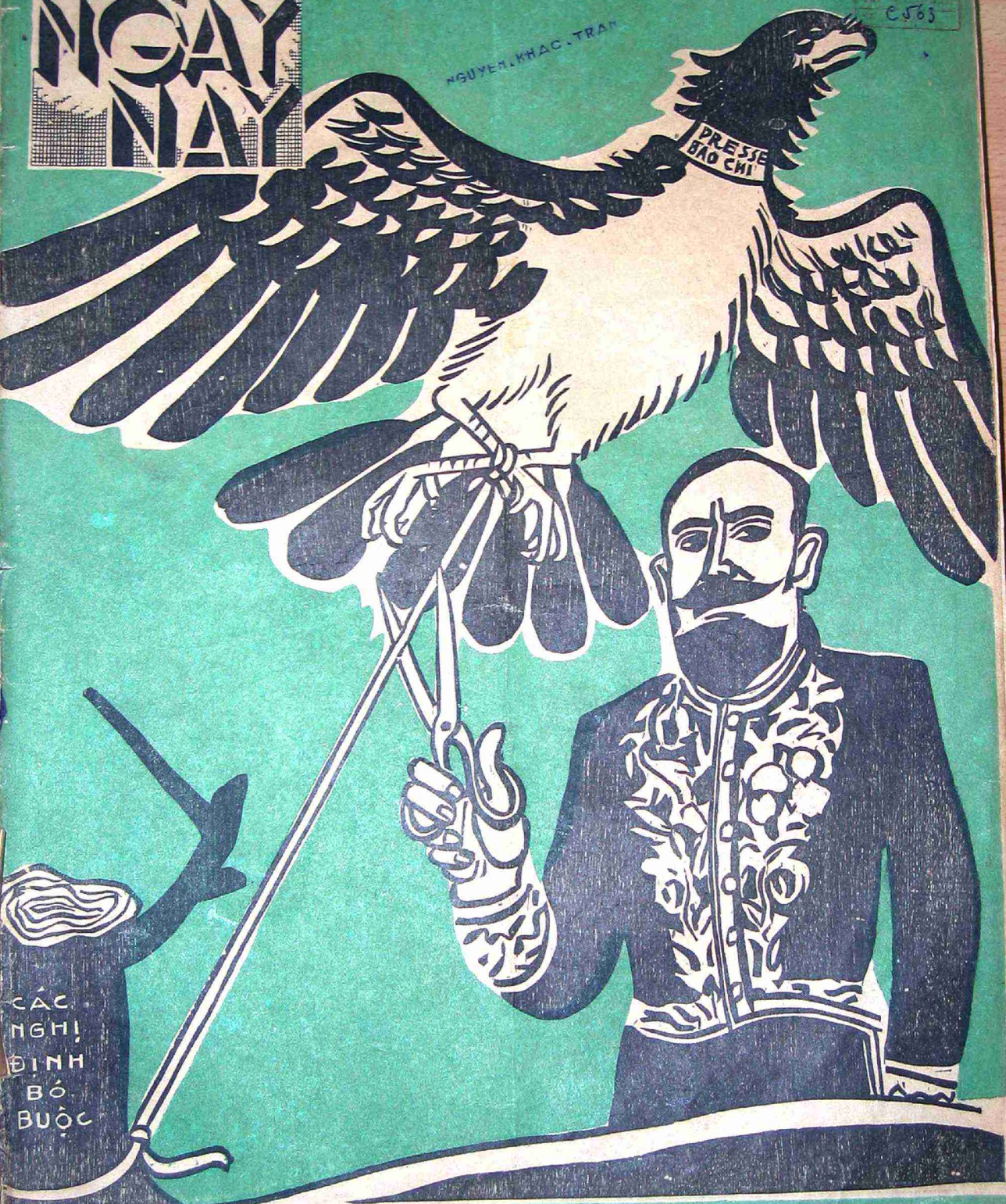


NGÀY NAY

NGUYỄN KHẮC TRẦN

CS 63



CÁC
NGHĨ
ĐÌNH
BÓ
BUỘC

ÔNG BRÉVIÉ KHÔNG CẮT, LẦY CỜ RẰNG BÁO CHÍ ANNAM CÒN THẬP KÉM
ÔNG NÓI THẾ MÃ ĐÚNG: BỊ TRỜI BUỘC THẾ KIA THÌ NÓ BAY CAO THẾ QUÝ NÀO ĐƯỢC.
... THỬ CẮT XEM ĐÀ !



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI



Linh Lành
độc quyền Đông Dương
LEN-DA VÀ TOLUA
ĐỦ CÁC KIỂU MÓDE VÀ CLASSIQUE
Đội hóa bán hàng
hàng tây-hàng tàu
NƯỚC HOA Coty
Đến buôn
và bán lẻ.

LIBRAIRIE — PAPETERIE — RELIURE

TRAN - VAN - TAN

Fournitures Générales de Bureau & Articles Scolaires
N° 62, Rue du Coton, HANOI



Vente &
Achat
de livres
d'occasion

Prix
défiant
toute
concurrence

Mỗi
sang

Bút máy Boy-Scout ngòi vàng 18 carats
(modèle rentrante)... 2\$30
Bút máy Rod ngòi thủy tinh
(thời vận lên vận xuống)... 1\$40
Giấy viết thư hộp thượng hạng đủ màu rất đẹp
và Carte postale Bonne Année nhiều kiểu lạ

NOTE. — Các miếng giấy này đem lại bốn hiệu mua hàng sẽ có quà biếu.



Các ngài
muôn có một
đôi giày đi

Tết

lịch-sự
hơn
người

Thì nên đến nhà:

PARIS CHAUSSURE

N° 20, Rue Borgnis Desbordes, HANOI



TU' DO NGÔN LUÂN



CÓ THỰC NHƯ VẬY CHĂNG?

CÓ thể như thế được chăng? Ông toàn quyền Brévié, trong khi tiếp kiến hai ông Dương-bạch-Mai và Nguyễn-văn-Tạo, có thật đã thốt ra một ý kiến nhất định về báo giới Việt-Nam như vậy chăng? Thật chẳng ông đã nói: «Trình độ và tư cách báo giới ở xứ này còn hèn kém lắm. Ở trên thế giới mà nghe đến báo giới ở Đông-dương thì ai cũng ít thiện cảm. Vì vậy tôi không muốn cho tự do ngôn luận».

Câu nói ấy, đăng trong báo *Đuốc nhà Nam*, đã đeo sự ngạc nhiên vô cùng vào óc hai mươi triệu dân Việt-Nam đương mong đợi ông toàn quyền của chính phủ Bình-dân như một người đem sự công lý, nền tự do của nước Pháp đến đất nước vô duyên này.

Vậy ra, theo ông Brévié, báo chí quốc ngữ ở Đông-dương đã có tiếng, có tầm trong thế giới. Từ nước Tây-ban-nha qua nước Phê-lô-xi, nước Lô-mã-ni bên Âu châu đến nước Chi-li, nước Paraguay, nước Bolivié bên nam Mỹ, đầu đầu cũng vang lừng danh xấu của báo chí Đông-dương, của báo Việt-Nam.

Danh xấu đó, vậy ra không phải là vô cơ. Danh xấu đó, chính do ở trình độ và tư cách kém hèn của báo chí ở xứ kém hèn này. Tư cách hèn, trình độ kém, thì để

cho người ta trói, người ta buộc, người ta muốn dễ sống thì được sống, bất chết thì phải chết, là đáng đời lắm rồi, còn kêu ca gì nữa, cho bận lòng người đại diện của chính phủ Bình-dân, một chính phủ nhân đạo, tự nhận lấy cái nhiệm vụ nâng cao trình độ và tư cách của những dân tộc kém hèn.

Sự thực có thể như vậy được chăng? Hay là sự hiểu lầm, sự دچار lần đã làm sai bản ý của ông toàn quyền mới.

Chúng tôi rất mong như vậy, và lẽ phải, lý luận bất chúng tôi nghĩ như vậy.

Ông toàn quyền Brévié là người đề đặt, cần-thận. Trước khi bước chân xuống lầu, ông đã từng tuyên bố rằng ông không có chương trình, không có định kiến, vì ông cần phải sang Đông-dương quan sát, nghe ngóng để hiểu biết Đông-dương đã. Đến lúc chân ráo chân ướt lên đất lục tỉnh, ông cũng đã từng mong hết thấy giai cấp ở Đông-dương giúp ông để ông chóng đi đến sự hiểu biết ấy.

Một người cần-thận, đề đặt, chân chân như vậy lẽ đâu chưa cảm cho một tờ báo chữ quốc ngữ, chưa đọc qua một giởng văn người Việt-Nam, đã vội vàng liệt ngay báo chí annam vào bang đề hèn không đáng kể, không đáng sống trong ánh sáng của sự tự do? Lẽ

đâu chưa quan sát cho tường tận tinh thần của làng báo đất này, chưa khảo cứu đến căn nguyên sự ngưng trệ của người ta, đã phán đoán một cách quyết liệt như vậy? Lỗi phán đoán ấy tỏ ra rỗng minh hoặc đã theo một thành kiến ở xa đem tới, hoặc đã lên án một cách tào bạo, một cách háp tấp vô chừng. Ông Brévié không thể nào lại như thế.

Vậy chúng tôi chắc là một sự hiểu lầm. Một sự hiểu lầm đáng tiếc. Chúng tôi chắc nói đến báo chí Đông-dương kém hèn, ông Brévié chú ý đến báo chí chữ Pháp nhiều hơn là vì dư luận thế giới ít thiện cảm là ít với báo chí chữ Pháp, chứ đối với báo quốc ngữ thì có lẽ họ không biết rằng có nữa. Một chứng cứ khác, chắc chắn, rằng có sự lầm lẫn đã xảy ra, là ngay hôm sau, khi ông Trần văn Thạch, đến yết kiến ông Brévié và nói rằng nếu muốn có tự do lập nghiệp đoàn, thì phải cần tự do hội hiệp và tự do ngôn luận, ông toàn quyền có trả lời « muốn tự do gì cũng được, miễn là không làm mất trật tự».

(Nhắc lại sự đề hèn của báo chí Đông-dương, ông toàn quyền giảng giải rằng ý ông muốn trở những hành động đề tiện của bọn làm báo hăm dọa để ăn tiền (combines de chantage), nghĩa là hành động của báo chí chữ Pháp hơn

là của báo chí chữ ta).

Trước những lời tuyên ngôn trái ngược nhau như trên, chúng tôi, báo chí chữ quốc ngữ, và độc giả của chúng tôi, — nghĩa là hầu hết người annam biết đọc — rất lấy làm phẫn vãn, lo lắng, mong ông toàn quyền chóng cho biết chính kiến một cách rõ ràng, phân minh.

Chế-độ chúng tôi hiện đương sống là một chế-độ quá chặt chẽ. Dưới chế độ ấy, tờ báo có sống cũng là chỉ nhờ ơn chính phủ cho nó sống, mà nó có chết lúc nào, nhà làm báo không thể sao biết trước được: chính phủ muốn bắt nó chết là nó chết. Chính phủ không cần cãi lời với nhà báo, chính phủ không cần viện cớ ra mới đóng cửa một tờ báo. Còn báo chí bị đóng cửa đều không có quyền tự vệ, đầu bị oan cũng phải cần rằng mà chịu. Thí dụ: tờ *Phong-Hòa*, tờ *Ngo-báo*, tờ *Dân-quê*, tờ *Hanoi báo*, tờ *Tiếng-trẻ...* và nhiều tờ khác nữa. Thật đến bây giờ chúng tôi cũng vẫn chưa biết những lẽ chính đáng đã đoạt mệnh những tờ báo ấy.

Số phận bất trắc của một tờ báo quốc ngữ là một điều trở ngại lớn cho sự tiến bộ của báo chí, nghĩa là cho sự tiến bộ của

(Xem trang sau)

Hoàng-Bạo

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

TỰ DO...

● NG Godard đến Đông-dương điều tra.

Hôm mồng chín vừa rồi, chỉ bộ đảng cấp tiến ở Saigon có thể tiếc đứt ông và ông Searin, chủ tịch chi bộ ấy, có đọc một bài diễn văn tổ chức kiến của đảng cấp tiến đối với dân thuộc địa.

Ông nói :

— « Chúng tôi, người của đảng cấp tiến và cấp tiến xã-hội, con cháu của những người đã làm cuộc đại cách mệnh Pháp, linh gia tài của đảng viên Jacobins, và trung thành với lời tuyên bố của hội Nhân quyền, chúng tôi không biết dân tộc nào sang, đầu tộc nào hèn, màu da nào hơn, da nào kém. Đối với chúng tôi, tất cả mọi người đều tự do, bình đẳng, có lợi quyền ngang nhau cả. »

Mấy câu này vì đem đóng khung treo ở các công viên và ở các phố thì có lẽ ít xảy ra những truyền đáng tiếc về máu da sang, hèn.

Ông Searin lại than phiền rằng Đông-dương ở dưới chế độ sắc lệnh, nên không được hưởng tất cả đạo luật thi-hành bên Pháp.

Chế độ sắc lệnh ấy thật đáng than phiền. Vì là một chế độ ngang trái, không để ý đến những chữ « tự do, bình đẳng » ông Searin đã nhắc tới. Sống ở dưới chế độ ấy bấp bênh, bất chắc chắn. Vì quyền thay đổi luật pháp ở trong tay một người, Ông tổng thống nước Pháp, theo thuyết lý, muốn làm gì thì làm, năm nay có thể cho ta ngôn luận tự do, sang năm đó

Tự do ngôn luận

(Tiếp theo trang trên)

toàn thể dân chúng. Nghề làm báo, cũng như mọi nghề khác, cần phải có một tương lai chắc chắn mới có thể nảy nở ra được. Không bao giờ nên quên rằng một tờ báo, không phải chỉ là một cơ quan ngôn luận, mà còn là một việc thương mại nữa. Đông cửa một tờ báo lớn, tức là ném người này vào sự thua lỗ, vứt người kia vào nơi thất nghiệp.

Sống nom nớp trong sự bất trắc như vậy, nhà làm báo không còn đủ tư do để đạt một cách thành thực nguyện vọng của dân lên chính phủ, lại không đủ tài lực để truyền bá khắp mọi nơi những tư tưởng cột trụ của các nước văn minh. Chế độ bảo giới không thời thật không ích lợi gì cho chính phủ và không có ích lợi gì cho dân cả.

Vi những lẽ ấy, chúng tôi mong ông toàn quyền Brévié sẽ thành thực với quyền ngôn luận cho chúng tôi, xóa đổi lại chế độ hiện thời để chúng tôi được hưởng ánh sáng của sự tự do ngôn luận.

Hoàng-Dạo

chúng có thể đặt lại phòng kiểm duyệt như giờ bàn tay được.

BƠ VÀ SÚNG THẦN CÔNG

● HÌNH SÁCH của Hitler-Goering nước Đức là dọa già để chiếm lại miền Rhénanie, đem các súng ngòi về lĩnh thổ, bao nhiêu việc quan trọng đều nhờ chính sách ấy mà thực hiện được. Gần đây, Goering, trong một bài diễn văn, lại hàng hải tuyên bố rằng : nước Đức sẽ đi tới mục đích, và vì thế nên không cần đến bom (bơ) chỉ cần đến súng.

Nhưng nước Đức đi hơi xa quá khi đem binh sang dân dân bên Maroc, thuộc địa Tây-ban-nha. Ông Eden sau khi ấy, đã đọc một bài diễn văn nhắc tới việc tăng binh bị của Anh, và nói rằng là một việc bất đắc dĩ, chứ thực ra thì nước Anh yếu hơn là súng.

Song đầu yếu bơ hay là yếu súng, kể quả vẫn vậy, kết quả vẫn là đúc súng thêm, đúc thật nhiều để phòng việc chiến tranh. Mà cũng vì thế mà cuộc chiến tranh nay mai xảy ra sẽ không sao tránh được nữa.

BÌNH DÂN VÀ PHÁT XÍT

● CUỘC nổi chiến Tây-ban-nha khiến người ta thấy rõ hai nguồn tư tưởng trái ngược nhau, phân đôi nhau trong phần chia các nước ở Âu-châu.

Ngày xưa, chủ nghĩa quốc gia rất rõ rệt. Nước nào cũng chỉ bênh vực cho mình, làm cho mình thành một sức mạnh. Bây giờ bỏ cõi phân chia các nước hình như không còn nữa. Những phát tả, những hạng binh dân đều có cảm tình với chính phủ Tây-ban-nha, một chính phủ bình dân, còn hết thấy những người phát-xít đều cầu sự thắng trận cho nghịch tướng Franco, một người muốn đem chính thể độc tài nhập cũng vào nước.

Lẽ tất nhiên, về phe chính phủ Madrid có nước Nga, về phe nghịch có Ý và Đức. Còn ở Pháp thì chia ra làm hai : phát hữu cũng ý kiến với hai nhà độc tài Hitler và Mussolini : phải là cùng ý kiến với Stalin.

Hai phái ấy ý tưởng khác nhau, nên cách diễn ý tưởng ấy cũng khác nhau. Ai về phát bình dân thì năm tay lại giờ lên, miệng hát bài ca « quốc tế ». Còn những người của đảng phát xít hay có cảm tình với đảng ấy thì bàn tay vuốt thẳng, giọng

lên cao, miệng hát bài « Marseillaise ». Hai cái lý tưởng bình dân, phát xít sung đột nhau rất kịch liệt ở hết thầy các nước Âu châu, cho nên người ta sợ cuộc chiến tranh sắp tới sẽ khốc liệt hơn những cuộc chiến tranh đã qua. Khốc liệt hơn, vì lúc người ta tin rằng lúc giết người để cứu nhân loại, thì giết một cách háng hái hơn.

VẤN ĐỀ VĂN-HÓA Ở TRUNG-HOA

● Vấn đề Văn hóa ở bên ta, văn hóa Đông phương đương kịch liệt trông chờ với văn hóa Tây phương. Sự rối loạn nước Tàu hiện thời một phần to do đó mà ra vậy.

Gần đây, có mười ông giáo sư ở Thượng-hải công bố một tờ lịch phần kháng việc Âu hóa ra luận ngôn, nên đem văn hóa cũ làm nền tảng cho việc giáo dục. Bác sĩ Hồ Thích, một nhà triết học Tàu có tiếng đáng báo công kích từ luận ngôn ấy.

Ông ta nhân ra rằng những công cuộc cải cách ngày xưa thất bại là vì trong những công cuộc ấy, phải bảo tồn nhiều hơn phần phá hoại. Nếu không có phần bảo tồn, những công cuộc ấy kết quả hẳn là sản lạn như ở bên Thổ-nhĩ-kỳ hay bên Nhật-bản rồi.

Theo bác-sĩ, người Tàu sở dĩ lúng túng không thoát ly ra được sự khủng hoảng về tinh thần, là vì óc họ chứa chất những cổ tuế, cổ lệ nhiều quá. Vì óc họ như vậy, nên một chế độ tốt đến đâu mặc dầu, đem áp dụng vào nước Trung-hoa cũng mất cả kết quả tốt đẹp. Rút cuộc, bác-sĩ khuyến dân Tàu : 1.) Theo văn hóa khoa học của thời đại, — 2.) Để cho văn hóa ấy tiếp xúc với văn hóa Tàu một cách mạnh mẽ, đừng dần dần văn hóa nào kém sẽ tiêu diệt đi. Bác-sĩ kết luận rằng lấy lối đi đều hòa, thân thiện ra để làm tan sự khủng hoảng về tinh thần đã hoàn toàn thất bại, chỉ còn một cách là hoàn toàn theo mới.

Nghĩ cho kỹ, ta phải công nhận rằng : chỉ có cách ấy mới mong cứu được dân Tàu ra khỏi sự rối loạn hiện giờ và đưa họ đến một cuộc tương lai quang đấng được.

Bên nước Ta cũng vậy, ta muốn cứu lấy ta cũng chỉ có cách ấy thôi.

Hoàng-Dạo

6 CUỐN SÁCH QUÀ NGÀY TẾT

TRỐNG MÁI VÀNG và MÁU

hết (xin lại mua tại các đại-lý)

TIỆU SƠN TRĂNG SĨ (trọn bộ 2 cuốn) mỗi cuốn

của KHÁI-HUNG 0\$25

MAI-HƯƠNG và LÊ-PHONG một cuốn dày

của THẾ-LÝ 0\$25

LẠNH LÙNG (khổ nhỏ) dày 160 trang

của NHẬT-LINH 0\$28

ANH PHẢI SỐNG (khổ nhỏ) dày 160 trang

của KHÁI-HUNG và NHẬT-LINH 0\$25

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ

Nếu đến 7 Février, Đại-lý nào chưa gửi về trả hết tiền bản báo trong tháng Janvier, bản báo sẽ bắt đầu đi phải đình việc gửi số « MUA XUÂN »

Ngày Nay



TRÀO PHÚNG

THỂ LỰC KHÁC ĐÃ THĂNG THẾ LỰC TIỀN
MỘT BÀI HỌC CHO NHỮNG AI TUỞNG CÓ TIỀN LÀ CÓ TÀI

CHUNG QUANH VỤ BẦU CỬ

(Những điều trông thấy và nghe thấy)

(Hai nhà tranh cũ là Trịnh-vân-Phú, tám báo :

Và Phúc-Đình, làm... thuốc sốt rét ngã nước).

Một người trẻ tuổi hỏi một người khác.

— Phúc-Đình cha hay Phúc-Đình con thế nhỉ ?

— Chẳng biết nữa. Nhưng đảng nào cũng vậy, « cha nào con ấy » kia mà !

— Bỏ cho Trịnh-vân-Phú là tổ ra mình về phải thanh niên.

Lời một ông già :

— Bớt thế tôi bỏ cho Trịnh-vân-Phú.

Lúc mở phiếu.

Nếu vì lúc mở phiếu với cuộc đua ngựa, thì con ngựa Phú chạy được 10 hươc, con ngựa Phúc-Đình chỉ chạy được 2.

Vì người xướng tên xướng 5 lần « Phú ! » mới có một lần « Bình ! ».

Còn vì với cuộc đánh « bốc » thì Phú đấm được 5 quả, Bình mới đấm lại được 1.

— Thế thì Phúc-Đình ngã mặt !
— Ngã dất đấy ! Chứ ngã nước thì ông ta chà lo.

Có người hỏi :

— Phúc-Đình đâu ? Phúc-Đình đâu ? Ông, ông có biết ông Phúc-Đình đâu không ?

Một người bị hỏi, phát câu :

— Phúc-Đình về sốt rét ở nhà rồi.

Số phiếu bỏ cho Trịnh-vân-Phú mỗi lúc một lên nhiều :

— " Phú ! Phú ! Phú ! Phú ! Phú ! ".

Một anh chàng rang đen gặt gù hoài :

— « Tầng phủ » là thế đấy !

◊

Ngoại phong bỏ phiếu.

Trời mưa.

Một bên là mấy ngàn người đứng chờ kết quả cuộc bỏ phiếu ở trước cửa nhà đốc lý.

Một bên là vài ba người đội xếp đứng quay mặt ra.

Hai bên nhìn nhau hăng giờ, làm như đó là cách giết trí khoái nhất.

◊

Một tư tưởng :

— Đương đương mưa phùn là một cái thú khi mình mới sắm được cái áo đi mưa.

— Nhưng lại là cái thú tuyệt hơn khi mình có áo đi mưa mà người khác không có.

◊

Số phiếu của Trịnh-vân-Phú lên đến quá 500 :

— « Mưa » cứ muốn xem cái mặt tiu nguội của bọn cô động cho Phúc-Đình...

— Họ chuẩn đi tiu nguội ở chỗ khác rồi còn gì mà xem.

◊

Một người khôn.

— « Toa » thích ai trúng cử ?

— Thích Phú trung cử. Nhưng

« mưa » đành cuộc với mấy tháng ở chung nhà rằng Phúc-Đình thắng.

Mấy tháng kia báo Phú thắng. Cuộc một bữa thang Bình Dân. Mà như thế là « mưa » lâu...

— ... ?

— Vì rằng nếu Phúc-Đình thắng thì mua tức, nhưng mưa được ăn

Sò sau là

SỔ MÙA XUÂN

KHẮP TRONG NƯỚC BÀN CÙNG MỘT LÚC
10 GIỜ SÁNG HÓM 27 THÁNG CHẠP

GIÁ 0\$25

SẼ CÓ :

1936 - 1937 của Hoàng-Đạo
TIỀN TRI của Hoàng-Đạo-Từ
XÔNG CÁC BÁO của Nhất, Nhị-Linh
XEM TƯỚNG LỐI MỜI của Nhất, Nhị-Linh cốc tử
THƠ của Tú-Mỡ, Thề-Lữ
BÈM GIAO THỪA của Khái-Hưng
KIỀNG (SỔ V) của Khái-Hưng

BÓI MƠI RUỘT (lối bôi chưa từng có ở trần gian, Nhất, Nhị-Linh cốc tử phải khổ hạnh hơn ba năm mới học được của Thủy-thủ-dại-nghi-vệ-kỳ-pháp-chủ-thiên-sư ở Côn-lôn-sơn gần Tân-Dân động).

NÓI TRUYỆN PHỤ-NỮ của Cô Duyên

MỘT NHÀ THI-SĨ MỚI,

ÔNG XUÂN ĐIỀU, LỜI GIỚI THIỆU của Thề-Lữ

NỤ CƯỜI của Lê-Ta

CHƠI NỔI ĐUÔI (mối lối chơi vừa vui vừa luyện trí khôn) của N.D.D.

NHỮNG KIỆU MÙ LẠ CỦA CÁC

ÔNG CÔNG NỔI TIẾNG của Chyeu's

THƠ TƯỢNG HÌNH (đọc thơ này phải như thi ngựa mới có hứng thú) của Bảo-trúc-Sơn

THUANH NGHỊCH ĐIỆN hay là về mặt của đọc giả trước và sau khi đọc sổ Mùa Xuân của Trần-thanh-Tịnh

XÃ GIAO NGÀY TẾT của X. X.

« ANH SÁNG » NGÀY TẾT

BÀI HỌ (chơi vui hơn tờ tôm, tam cúc, không cần học, dành được ngay và có thể cao không biết đâu là chừng. Cần giới tâm lý, cần xem tướng mặt. Từ năm nay trở đi Bài Họ sẽ là bài chơi của ngày tết) của Chỉ và Ngày Nay.

THƠ TẾT, VĂN VUI, CAU ĐỐI, TRANH VUI

MỘT SỐ BÁO

100 bài, 100 tranh, 1 lá bối, 1 cổ bài, 1 tranh bìa màu, 1 tranh phụ bản



Đọc giả nhờ

GIỮ' TRƯ'ỚC Ở' CÁC ĐẠI-LÝ
SỢ KHÔNG MUA ĐƯỢC NHƯ' MỌI NĂM

chàng. Phú thắng thì « moa » thua cuộc nhưng lại không tức; đảng nào cũng có lợi.

Lúc xương kết quả: Trịnh-vân-Phủ đại thắng.

Một sự đặc thắng của thanh niên. Tiếng hoan hô vỡ trời. Bầy, tám cái mũ tung lên với tiếng reo. Anh chàng đứng cạnh tôi vira vớ tay vừa nhảy mãi lên như một quả bóng nảy. Hết hơi rồi mới chịu đứng yên.

— Giá cái mũ của « moa » không phải là mũ mới mua thì moa tung lên trời cho sướng.

Lê-Ta

SẮC ĐẸP

VIỆN Y học hàn lâm Pháp đang nghiên cứu một kỹ lưỡng mới xây ra độ hai tháng nay; một người thợ chữa khóa ở Roumanie cảm mười hai năm, nay bỗng tự nhiên lại nói được.

Nguyên nhân sự phát ngôn ấy rất lạ. Một buổi kia, chàng Ursowitz — tên người thợ cầm — lời một nhà nọ sửa chữa một ổ khóa. Vì ổ khóa rắc rối, nên chàng bị học hết cả buổi mới xong.

Chưa xong, ông chủ nhà lời người thợken đã hỏi tiền công để trả. Chàng Ursowitz đứng sững ra nhìn: một tá vì chàng không có thể trả lời nói đáp lại, hai là vì chàng thấy cái sắc đẹp long lẫy của cô chủ nhà nên cảm động quá. Cô chủ hỏi chàng hai, ba lần, chàng Ursowitz không có hết sức, trả lời. Sự cảm động đã làm cho chàng nói được một lời với người thợ. Từ đây, chàng hết cảm. Ai nấy đều phục cái sắc đẹp xưa nay chỉ có tâm mà đắm người ta, mà bây giờ người có thể của được người.

Quay về nước nhà, tôi ngâm nghĩ: — Biết bao giờ dân bà anam mới được làm nghề viên dân biểu.

HOÀNG-ĐẠO

CHỦ và THỢ

— Thợ rằng: « Nhờ lương người thương; Tâm thần lao động mới dưỡng chất thua, Chàng dám mong thỉnh cầu nhiều thứ,

Chỉ xin cho đủ sự chỉ dưng, Vì chưng: hóa phẩm tự dưng Đất hơn khi trước một đồng gấp đôi.

Rút cục chỉ thiệt thôi dân thợ, Vợ con căng đói khổ như nhân: Cảnh tình xé nỗi khổ khác, Nói ra không hết, vậy an cây người».

— Chủ rằng: « Khéo nói lên lời, Cuộc đời đắt đỏ có người có ta, Các người thợ tưởng là mình khờ Con làm trộm người khổ hơn mình:

Miếng ăn chẳng có đủ danh, Còn đeo túi, nợ, nhục hình vào thêm.

Thớt này, hỡi các anh em!



ĐỨA BÉ ANNAM (Năm cha, ba mẹ)

Thiệt thời trời định, chớ nên phàn nàn;

— Thợ rằng: « Nghìn nỗi tan toan.

Người thương thời được, người can đảm nại.

Và chàng người chẳng thiệt thớt; Tâng công cho thợ, hàng thời bán cao.

Tiền ra, lại có lối vào.

Thuận hóa chủ thợ, rồi rào cả hai».

— Chủ rằng: « Nói dễ như chơi,

Thiệt ta đã vậy, lời thời chắc đâu?

Yêu nhau hãy xét tình nhau,

Chàng qua thời vắn bề đầu đó má».

— Thợ rằng: « người nói lãng ra,

Người không ở cảnh xớt xa khôn cùng:

Nên người chẳng hiểu chócung; Dám xin người mở chút lòng đi tha».

— Chủ rằng: « Chớ nói ba hoa;

Của ta làm phúc đã hòa ba muôn;

Làm chùa, ló tượng, đúc chuông,

Phòng công đức ấy ai dương được nào?

— Thợ rằng: « Người quả nghĩ cao;

Chung sinh đời khổ, ai nào xớt vạy?

Chỉ toan đợi kiếp sau này, (1)

Nói đời giàu có phông ai cây gì?»

— Chủ rằng: « Lũ ngọc biết chi?

Bởi chung vô đạo vậy thì cho nên;

Chớ quen bằng bở bề trên;

Rồi ra lại chịu thêm hải hùng.

Thế rồi xảy việc đình công.

N. T. Đức

(1) Vì theo lý thuyết đạo Phật, ai làm việc công đức sẽ được báo ứng về kiếp sau như giàu có, làm quan văn vãn...

6 MARS 1937 6 MARS 1937 6 MARS 1937

TINH-HOA

sẽ ra số 1 ngày 6 MARS

MUA NĂM TRƯỚC NGÀY BAO RA SẼ ĐƯỢC:

SÁCH TẶNG và GIÁ ĐẶC BIỆT

NHỮNG BỨC THƯ TINH của ĐOAK PIÉ-TÉ và MÂY VÂN THƠ của TUÉ-LÉ

(Mua 1 năm tặng cả hai quyển. Mua 6 tháng, tặng một quyển, tùy chọn)

SÁCH TẶNG ĐẸP CÓ CHỖ ĐỂ TẶNG và CHỖ KÝ CỦA TÁC-GIA

Một năm: 2\$80 (thường giá 3.00)
Sáu tháng: 1\$50 (thường giá 1.60)

THƯ TỰ và NGÂN PHIẾU XIN GỬI XẾ

ÔNG ĐOÀN-PHÚ-TỬ Chủ-Nhiệm Tinh-Hoa 48, Rue Richard - Hanoi

6 MARS 1937 6 MARS 1937 6 MARS 1937

ÁI TÌNH « MẠ VÀNG »

(Ở phố Hàng Bạc)

NĂM xưa ông Huy-thông đưa cho một nhà báo nọ xem những bức thư tình của một cô thiếu nữ tình yêu, và đây những lời khen ngợi đại khái nói: ông Huy Thông là một nhà thi-sĩ đẹp trai lắm, và mới 17 tuổi đã đủ tài... Cô thiếu nữ mong gặp ông, nài ông đừng thờ lên báo tăng cò, trách ông không đăng thơ cò, và cảm ơn ông khi ông đã làm thơ tặng... Cả một thiên tình sử cảm động đã khiến cho bao nhiêu người búi ngời cho nhà thi-sĩ (vì tờ báo kia đem đăng cả những bức thư kia lên).

Người thiếu nữ tên là cô Tân Ngọc. Người ta nói đến cái tên ấy nhiều lắm, và người ta cũng nói nhiều lắm đến tên ông Huy Thông.

Hồi ấy, báo Phong-hóa cũng nhận được thư cô Tân Ngọc gửi đến để khen ông Huy Thông nhiều lần. Để khen ông Huy Thông và cũng để chê mấy người làm thơ cũng như ông Huy Thông, gửi lá đến đăng báo Phong-hóa. Chúng tôi hiểu ý cô Tân Ngọc lắm: cô có ý chê chúng tôi thấy rõ và vững tin ở giá trị của nhà thi-trẻ tuổi: tiếng khen của một cô Tân Ngọc hẳn có hiệu lực hơn tiếng khen của mọi người.

Cô Tân Ngọc là ai? Là một người rất đa thanh với ông Huy Thông, rất nhiệt thành mong cho mọi người biết đến ông Huy Thông, rất khôn khéo làm cho mọi người chú ý đến ông Huy Thông; nhưng cô cũng là một người rất bi-mặt.

Chủ thế mà, theo lời ông Huy Thông phàn nàn với người ta, ông đã dụng công tìm kiếm mà vẫn không thấy có Tân Ngọc đâu: nhà thi-sĩ của tôi chẳng khác gì người trong câu ca dao, tìm chim ở biển đông trong khi chim ăn ở biển bạc.

Nhưng trong khi đó, chim vẫn gửi thư đến Phong-hóa như thường, để khen ông Huy Thông. Rồi chim lại gửi hai bài thơ mà Phong-hóa đăng lên để khuyến khích nữ thi-sĩ. Hai bài thơ ấy ký tên V. H. Tân Ngọc và ngụ ý gửi cho Huy Thông.

Câu truyện tình của hai người trẻ là đẹp đẽ như trong tiểu thuyết, và cũng bi-mặt nữa; vì có Tân Ngọc, ông Huy Thông vẫn chưa biết là ai...

Bỗng đến nay, sự bi-mặt ấy đã bị ông Huy Thông khám phá. Hai bài thơ ký tên V. H. Tân Ngọc, mà chính là của... ông Huy Thông! Ông Huy Thông làm để trách ông Huy Thông, để tặng ông Huy Thông, để đăng lên báo nhắc đến ông Huy Thông, và để in trong tập thơ của ông Huy Thông mới xuất bản gần đây: tập thơ lấy tên là... Tân Ngọc.

Té ra... cái câu truyện tình đáng báo, cũng với những bức thư tình sôi nổi, cũng với một nhân vật yêu kiều, mang cái tên yêu kiều là cô Tân Ngọc — cô Tân Ngọc em-á, đảm đúi, đã yêu ông Huy Thông hơn cả mọi người yêu nhau ở đời, đã khen ông Huy Thông trẻ tuổi và thông minh, và đẹp trai, và có tài, và có tiếng v. v., té ra... té ra bao nhiêu cái tốt đẹp ấy, chỉ là do sự « chế-tạo » của ông Huy Thông! Rồi do ngôn bút biến hóa của ông mà thành một thiên diễm tình của tài tử và giai nhân đáng

chép vào đầu sử của nhà thi-ti.

Có lẽ người ta sẽ bảo đó là một lối phổ chương, một cách quảng cáo khôn khéo, người ta sẽ đặt câu truyện của ngài bằng với những việc toan tính của nhà buôn... nhưng tôi thì không muốn thế.

Tôi, khi tôi thấy Hay Thông cái trang làm Tân Ngọc để viết thư tình cho Hay Thông, thì tôi chỉ khen phục thôi. Tôi phục ông là một người lặt được hết tinh thần của một trang thiếu nữ say mê ông và say mê thơ ông; đáng điệu, lời nói, cử chỉ của ông đều biểu lộ một sự tha thiết chân thành: xin thú thực, tôi chưa bao giờ được xem một tài tử điển lịch khéo đến thế.

LÊ TA

CÙNG TIỀN CỰ BÙI - QUANG - CHIÊU

BÀI đồng nghiệp «Thuộc nhà Nam» có mở cuộc thi thơ như các độc giả «tiền đũa cù Bùi». Vâng, tôi chỉ họ đồng tống, sản «văn nhà», thơ «vườn» cũng làm tiền cự bằng bài sau đây cho phải nghĩa gia tộc trước khi cự nhận cả cái trọng trách của miền Nam, cả cái thanh danh họ Bùi nhà chúng tôi đẹp lâu sang Pháp.

MUỖU:

Đỗ Phồn nâng chén Văn-hương, Chúc ông cùng họ lên đường khang an.

Thưa bướm, suôi gió «Tây-Nam», Đứng khi trái gió, bướm toan lộn lèo!

NÓI:

Chức Bùi thân-sĩ, Nói làm sao, làm sẽ được như sao,

Đề tôi đây trong chỗ đồng-bào, Khỏi xót ruột bỏ một hào mua cút rươi.

Họ chót BÙI tai gom lá phiêu, Ông đừng CHIÊU hứa ngậm sấm banh.

— Thú ma men ôi! ngọt dịu bèn Pháp-dinh

Từng cảm dỗ biết bao anh khí phách!

Đã vác chuông nhà sang đất-khách-Đấm không kêu: óm nhẩy quách xuống Tây-dương!

Cho chúng tôi còn ở chốn đăm trường

Được nở chút lễ thượng người

tính khái (!)

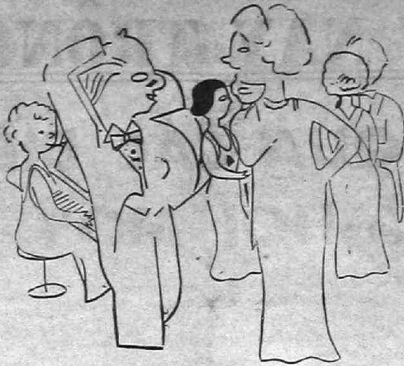
Vi ông BÙI! hãy đừng chán ngó lại,

Biết bao người sung hái tiền ông đây!

Đi voi, về ngựa mới hay,

Đi voi, về... chớ, ờ! lầy họ BÙI!

BÙI-ĐỖ-Phồn



— Thưa bà, khuya rồi, tôi không dám hát nữa sợ quấy rầy đến hàng xóm.

— Kì lờng sao. Họ có hai con chó đêm nào cũng sủa ầm ỹ cả đêm cơ mà, ông cứ hát đi.

VUI CƯỜI

Bàn với mợ...

Chàng Dupont, thất nghiệp đã gần một năm, dụi mắt mới có một số gọi cho việc làm. Lúc trở về, Dupont kể lại cho vợ nghe những câu hỏi của ông chủ. Vợ hỏi:

— Thế lúc ông chủ hỏi cậu rằng khi làm việc gì cậu có tình quả quyết không, thì cậu trả lời thế nào?

— Tôi bảo rằng: để tôi thử về hỏi mợ cháu.

... Và mợ giận

Hai vợ chồng cãi nhau. Vợ dằn tiết cầm súng lục chĩa vào mặt chồng. Chồng đo hai tay, ngã quỵ xuống đất, nói: «Tôi bảo trước cho mợ biết, nếu mợ bán chết tôi, thì tôi nay tôi với mợ không còn tình nghĩa gì nữa!» (Le Rire)

Bệnh nguy cấp

Một ông chủ hiệu kim hoàn lột hải gọi tế-lê-phôn:

— Ông đốc từ: ông đốc từ có nhà không?

— Có, ai đây?

— Tôi đây mà, Kim-ngân, chủ hiệu vàng bạc đây mà... mới ông đến ngay cho, kịp lắm

— Vâng, tôi đang ăn cơm... ăn xong xin đến ngay...

— Không, ông đến tức khắc kia!

— Nhưng việc gì mà kịp thế?

— Con bé cháu nhà tôi, khổ quá, vừa nuốt phải một hòn ngọc...

BÀ CHỦ HIỆU KIM NGÂN (lúc đó đứng sau ông, nói)—Không, tôi hỏi lại thì nó chỉ nuốt phải hòn bi thôi...

ÔNG CHỦ—Hòn bi thôi à? (lại nói tế-lê-phôn). Việc cũng không gấp lắm đâu... ông soi com xong, uống nước, ăn thuốc rồi đến xem cho cháu cũng được.

Một tư-tưởng

Khi thấy một người đàn bà cười mà lại cười ngậm miệng, thì nên chắc chắn rằng bộ răng của người ấy khắp khênh.

Nghề có trước nhất trên thế giới

Trong nghị viện nước Anh không phải chỉ có những vấn-đề quan hệ đến vận mệnh trong nước mà thôi đâu. Chứng cứ đây này:

— Tuần lễ gần đây, trước cuộc

tranh luận giữa thủ tướng Lloyd Georges với đại biểu của chính phủ, trong câu phỏng khách ở giúp phòng nghỉ, bà nghị viên ngồi bên truyện phẩm với nhau. Một ông nguyên là thầy thuốc mở sẽ tế tế; ông thứ hai là kiến trúc sư; chỉ có ông thứ ba là lính hoàn toàn là một nhà chính trị. Bà nghị viên sinh ơn hóa bìn về cái vấn-đề... lìm xem nghề nào là nghề có trước nhất trên thế giới.

Ông thầy thuốc giải phẫu hóm hỉnh nói:

— Người ta vẫn biết rằng muốn dựng nên bà Eve (người đàn bà đầu hết của thế gian), thượng đế đã phải rút một cái xương sườn của ông Adam (1) ra. Theo tôi thì việc đó tất nhiên phải nhờ đến khoa học mở sẽ. Ông nghị viên kiến trúc sư lên đáp:

— Có nhẽ lắm. Nhưng mà... trước khi Adam với Eve sinh ra đời thì thế giới còn trong vòng hỗn mang. Sự hỗn độn sau thành có sự trật tự. Mà gây trật tự chỉ có nhà kiến trúc mới làm nổi thôi.

Tức khốc, nhà chính trị liền hùng hồn nói:

— Đã hẳn, nhưng trước hết phải có người làm ra sự lung tung hỗn độn chứ.

Trong lớp học

THẦY GIÁO.— Tiếng đồng nghĩa là gì?

XUÂN.— Nghĩa là một chữ dùng để thay cái chữ mà người ta không biết viết.

Thí dụ

THẦY GIÁO.— Tôi đã giảng chữ «trách nhiệm» rồi. Bây giờ các anh tìm cho tôi một thí dụ. Anh Ba nói đi.

BA.— Thưa thầy, quần con mặc có sáu khuy mà diết mất năm cái rồi. Vậy con cái thì sáu phải chịu trách nhiệm.

Châu M. K. Lữ, Đáp-câu

Nói khoác

BÈ.— Mợ à! hôm qua con trông thấy cái ô-tô to bằng cái nhà cơ!

MÈ.— Trời ơi! máy không nghe lời tao đơm ư? Tao đã bảo máy đến một triệu lần rằng không được nói ngoa kia mà.

1.) Ông thấy là loài người.

Mua hàng không môi hờ hênh,
Bán hàng không môi khó tranh được người.

BÙI - ĐỨC - DẬU

Représentant de commerce

(Một nhà đứng môi-giới việc mua bán đủ các thứ hàng)

30, Quai Clémenceau Hanoi

Coop National français

Téléphone: N° 717

Correspondant à: Vinh, Hué, Tourane, Faïfou et Saigon pour l'Indochine et à Paris pour l'Europe

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

THỦ' XEM QUA CÁC ĐIỀU LUẬT XÃ-HỘI MÓ'I

Kỳ hội đồng tháng sáu năm 1936, Nghị-viện Pháp đã bỏ phiếu ưng chuẩn việc thi hà nh các điều luật mới, mục đích để cải tạo tại sự sinh hoạt của phần đông dân lao-dộng : thợ thuyền, dân quê, và viên chức các công sở.

Dưới đây là bài đại lược về những điều lệ ấy, dịch theo lời Marcel Cabriel, luật sư ở Paris.

Các điều luật này ông tổng thống Pháp đã tuyên bố ngày 20.6.36 và dùng vào Quan báo ngày 26.6.36. Luật đó đem thi hành ngay ở Pháp, Algérie sau khi Quan báo ra 24 giờ.

Những ngày nghỉ trả tiền lương

ĐIỀU LUẬT thứ nhất bắt buộc mỗi năm phải có một hạn nghỉ hè. Kỳ nghỉ ấy, dù thợ chính, thợ ban, người tập việc, bọn thư ký, bọn tôi tớ hay cả thợ cấy đều được ăn lương như ngày đi làm.

Kỳ nghỉ việc ăn lương này, bắt buộc phải thực hành ngay từ năm nay (1936).

Nhưng với bọn thợ về nghề nông, và bọn tôi tớ phải có một đạo sắc lệnh đặt ra các điều kiện để họ cũng được hưởng các ngày nghỉ. Từ trước đến nay bọn họ không được mấy may gì về quyền lợi này.

Hạn nghỉ này thay đổi tùy theo số ngày giờ làm việc liên tiếp của người làm việc.

Người nào làm việc suốt một năm thì được nghỉ 15 ngày, còn người nào làm việc ít nhất cũng phải 6 tháng, thì được nghỉ một tuần lễ thôi.

Những ngày nghỉ hợp lệ (ốm đau, chủ nhật) trong lúc còn giao kèo, người thợ vẫn được tiền lương.

Giấy hợp đồng

Điều luật thứ hai cốt để chính đốn lại các thể lệ giao ước giữa hai bên người làm và chủ.

Giấy hợp đồng lao động là một tờ giao kèo trong đó thợ và chủ đã có đại biểu của mình ở các đoàn (syndicats) — công đoàn chủ và nghiệp đoàn thợ) điều đình và thỏa thuận với nhau để xếp đặt các công việc làm ăn trong công xưởng. Khi tờ giao kèo đã được đại biểu của hai bên ký kết với nhau rồi, chủ và thợ bắt buộc phải theo các thể lệ đã định.

Khi hội đồng đã thỏa thuận về các phương diện thì tờ giao kèo phải ký làm ba bản : một bản giao

cho đại biểu của công đoàn chủ, một bản giao cho nghiệp đoàn thợ, còn một bản do ông tổng trưởng lao động giữ lấy.

Theo luật thì từ cuối cùng này phải đệ ngay lên ông tổng trưởng lao động. Trong đó phải kê thêm những điều lệ cốt yếu này :

— Tờ giao kèo ấy, thời hạn nhất định bao lâu hay không nhất định ;

— Nếu là tờ giao kèo của một chi nhánh, một địa phương, phải kê rõ tờ ấy làm ở đâu và nghề nghiệp gì ;

— Phải nhận quyền tự do của công đoàn và tự do ngôn luận của thợ thuyền ;

— Các công xưởng nhỏ, từ 10 người trở lên cũng phải cho thợ có các đại biểu của họ được thay mặt toàn thể mà đòi các quyền lợi của họ theo đúng luật lệ lao động ;

— Lương tháng, sinh hoạt, vệ sinh, v... ;

— Tiền công của từng bọn, từng địa phương ;

— Hạn nghỉ ;

— Sự tổ chức ban tập sự ;

— Định trước những thể luật nào phải theo khi có sự gì xảy ra ngang trái, cần phải điều đình hoặc sửa đổi.

Tờ giao kèo này làm mục thước cho thợ và chủ, trật tự của xã-hội cũng vì đây thăng bằng được.

Theo điều luật mới này, ông tổng trưởng bộ lao động có thể bắt buộc công chủ và thợ trong một hạn nào, cùng một nghề nghiệp mà chưa tổ chức thành công đoàn, phải làm tờ giao kèo với nhau.

Tuần lễ bốn mươi giờ

Điều luật thứ ba ra ngày 20.6.36 đặt ra tuần lễ 40 giờ cho các công xưởng hoặc kỹ nghệ, hoặc thương mại và cho các việc trong hầm mỏ.

Luật này không thể đem ra thi hành ngay trong nghề nông được. Mục đích cần thiết của nó là tìm cách làm tiêu bớt nạn thất nghiệp

gây nên bởi các máy móc tăng tiến mạnh chiếm mất nhân công. Đã 40 năm nay, theo luật Millerand-Collinard, giờ làm việc một ngày hạn là 10 giờ, 17 năm trở lại đây, một ngày rút đi chỉ còn 8 giờ. Ngày nay, máy móc tinh vi hơn nhiều, thợ thuyền trong công xưởng vì thế cũng rút đi, cho nên lại phải bắt buộc bớt thì giờ làm việc hơn trước để cho phần đông dân lao động có công ăn việc làm, cho họ được có cách sống.

Bớt giờ làm việc cũng là một cách có thể nâng cao được trình độ sinh hoạt, trí thức và xã-hội cho thợ thuyền.

Họ sẽ có nhiều thì giờ nhàn rỗi để săn sóc đến gia-đình, luyện tập thể thao và học hành.

Tuy ích lợi nhiều cho phần đông, nhưng khi đem điều luật ấy ra thì hành cấp tốc ngay, bọn tiểu thương mai, bọn kỹ nghệ nhỏ sẽ bị thiệt hại nhiều, có khi không trông lại nổi với các sự khủng hoảng, sự tiêu phi, và thất đống cửa vì hai cơ sau này :

1) Hàng hóa làm ra sẽ tăng giá ;

2) Sự sinh hoạt hằng ngày đắt đỏ thêm.

Vì thế, ông thủ tướng nghị-viện đã hứa giúp đỡ họ.

Luật giảm thuế trong nước sẽ hạn chế những sự thiệt hại kể trên. Dầu khó khăn với một số ít, nhưng nền kinh tế và xã-hội của phần đông sẽ ổn định được.

Trong các hầm mỏ, mỗi người thợ làm việc không được quá 38 giờ 40 phút một tuần. Tiền lương của thợ thì sẽ được lĩnh như hồi còn làm 48 giờ một ngày.

Nhưng bây giờ không thể thi hành ngay được, và còn đợi cuộc hội họp của các ông tổng trưởng để điều đình với hai bên chủ và thợ.

Theo « Almanach Hachette 1937 »

TIỀNG GỌI

THANH NIÊN VIỆT-NAM
CẦN VÀO
ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO



ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO bắt đầu có ở nước ta từ năm 1930 do trường Thê-lực Hà-nội xướng xuất và đỡ đầu.

Từ bấy giờ nay, trải qua đã sáu năm, số đoàn sinh từ Bắc tới Nam chưa được hai ngàn.

Hai ngàn hướng đạo sinh với một số đầu 20 triệu, một vạn người mới có một hướng đạo sinh, con số đó làm cho chúng tôi phải ngậm nùi Ngậm ngùi nhưng chúng tôi không chán nản. Vì chúng tôi tin rằng một phần lớn ở nơi chúng tôi.

Cũng như bên Pháp, tổng cuộc Hướng đạo sau khi làm lễ kỷ niệm 25 năm của đoàn, đã nhận thấy sự cần phải làm cho công chúng biết đến việc làm và sự ích lợi của hướng đạo, chúng tôi từ nay sẽ tìm hết cách và hết sức truyền truyền chủ nghĩa của Baden Powell trên giới đất Việt-Nam. Và chúng tôi mong rằng anh em hướng đạo từ Nam chí Bắc sẽ hưởng ứng với chúng tôi để cùng nhau làm việc cho chúng có kết quả.

Công việc tuyên truyền.

— Công việc tuyên truyền quan trọng nhất là làm cho ai nấy đều cảm thấy : thanh niên Việt-Nam cần vào đoàn hướng đạo. Muốn vậy, không gì hơn là anh em trong đoàn hướng đạo phải luôn luôn tỏ ra mình là một người đáng tin, vui vẻ, khỏe mạnh, tháo vát, ngoan ngoãn, hào hiệp, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Anh em hướng đạo chúng ta ai là không nhớ câu truyền khẩu làm báo nước Mỹ thành phố Londres, sau này được một câu bổ bản báo đưa về khách sạn. Nhà làm báo đưa tiền thưởng câu bổ no, nhưng bỗng ngạc nhiên vô cùng vì thấy câu bổ giờ ba ngón tay lên mũ chèo, vừa cười vừa nói : Không, thưa ông. Luật hướng đạo không cho phép chúng tôi được nhận tiền thưởng sau khi đã giúp đỡ ai một việc gì. Vì đó chỉ là một bổn phận của hướng đạo sinh.

Nhà làm báo cảm-động và muốn hiểu rõ hướng đạo là cái gì mà cảm hóa được một câu bổ bản báo kia một cách xưa xa như vậy. Ông liền đưa trả kỳ công về chủ nghĩa hướng đạo khi ấy của anh em hiện ở nước Anh. Sau khi về Mỹ, ông

(Xem trang 713)

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (I)
XXX

Thăm viếng

(Tiếp theo)

Thăm người vạn hạnh.— Phải hết sức có ý nhị, nhã thiệp và kín đáo. Ăn mặc sơ sài, tránh cho người khỏi ngạc nhiên, khỏi tủi vì so sánh với mình.

Nếu đi ô-tô đến, nên để xa nhà vài thước. Hỏi thăm về vận hạn của người một cách ân cần, thân mật, và giúp đỡ người, nhưng vui vẻ và giấu đi. Đừng làm như một người bề trên, hàng cao qui muốn ra ân phúc.

Thăm chia buồn.— Sau một việc tang, muốn đến chia buồn thì sớm, chậm là tùy ý thân sơ. Thường trong hạn 15 ngày hay ba tuần lễ. Nếu tang chủ đau đớn quá không tiếp khách; vậy ta đến nhà đưa thiệp (gấp góc) rồi ra về. Trái lại, hạn rất thân có thể đến ngay lúc đầu chia buồn, tỏ lòng thương tiếc.

Người đến thăm khi ấy phải nghiêm trang, ăn mặc sên sàng thanh đạm. Không bao giờ gọi trẻ truyện người bất hạnh, nhưng vẫn lắng nghe người nhà kể lể. Về phần tang chủ, khi tiếp khách, nên nên nỗi đau đớn buồn thảm của mình.

Thăm sau bữa tiệc (visite de digestion).— Sau khi được mời dự tiệc nhà ai, trong tám ngày phải đến thăm gia chủ để đáp lễ. Thường bảy giờ hạn tám ngày không bỏ bước chật chẽ lắm, vì trong cuộc sinh hoạt mới, công việc nhiều hơn, thì giờ rảnh ít hơn. Có lắm khi, ngay ở bên Pháp, người ta cũng đã bỏ cái tục ấy đi rồi. Nhưng nó cũng là cái tục hay. Sau khi mời các bạn hữu chén chén ở nhà mình, mà lại được trông thấy cái mặt phấn phở của bạn, vẫn thú hơn là biết biết không trông thấy nữa, không biết họ đã chết vì có gì hay chính vì bữa tiệc của mình rồi!

Ta có câu «miếng ngon nhớ lâu...» vậy nhớ đến miếng ngon mà đến thăm người... cho ăn là phải. Trong

những buổi thăm viếng đã đầy ấy, ta nói qua về bữa tiệc vui vẻ một chút theo lối là đủ. Những cuộc thăm đó, chủ nhân không cần đáp lại. Một điều nên biết là khi trong phòng khách có những người lạ không được mời ăn hôm trước, thì ta không nên nói đã động đến bữa tiệc... để cho họ khỏi ghen tị và thêm tủi thêm oan với gia chủ.

Khi nào ở xa quá, không tiện qua lại, thì ta có thể gửi thiệp cho gia chủ, cũng nói đã động đến bữa tiệc. Đến cái ngày vui vẻ đó, báng một vài câu (gia chủ không cần trả lời).

Đã đành không nên nói rầm lên những câu: «bữa tiệc hôm nó ăn ngon quá, nó nê quá», hay «tư bề chủ bao giờ tôi được ăn ngon và no như thế», hay «tôi xin xuất đời không mãi bữa ăn đó» v.v... Nhưng, im lìm không đã động gì đến buổi họp mặt đó, cũng là không thiếp.

Tục này là của người Âu tây đem lại, cũng có người chưa biết, vậy ta có thấy ai quên sự lễ phép đó với ta, cũng không nên giận mà cho là vô lễ, là... vô ơn, là bất nhân, v.v...

Thăm cảm ơn.— Sau khi được nhờ ơn ai, được ai đối đãi một cách đặc biệt nào nhậu, được ai biểu chút quà gì, ta phải đến thăm người đó, trong hạn mười lăm ngày, để tỏ lòng biết ơn. Nếu có người lạ trong những buổi thăm đó, cũng nên tránh đứng nói đến, hay nói một cách kín đáo.

Và ngày Tết, cũng vẫn phải đến thăm.

Nhưng khi ta làm ơn cho ai, biểu quà ai, v.v... mà không thấy người đó tới thăm cảm ơn, ta chờ nên lấy làm tức giận và tiếc công tiếc của, vì biết đâu người kia vẫn thăm chúng lòng nhớ ơn mà không hiểu cái lễ phép bề ngoài ấy. Và lại, những lễ nghi nhỏ nhất, những người phóng khoáng thường không hay lưu tâm đến.

(còn nữa)

1.) Xem N. N. từ số 16

Lời phát thệ Hippocrate



Các nhà bác-sĩ mới trước khi được công nhận cho đồ bãng bác-sĩ y khoa đại học, đều

phải tuyên thệ cả. Cách tuyên thệ ấy gọi là «lời thệ Hippocrate» (serment d'Hippocrate) đặt ra đã mấy thế kỷ rồi, nhưng đến nay vẫn không thay đổi một chữ nào cả.

Câu phát thệ y nguyên như sau này:

— Đứng trước di tượng Hippocrate, tôi xin lấy danh hiệu của một sự nghiệp tối cao mà thề rằng: tôi sẽ xin trung thành theo những điều luật danh dự và hết lòng chân thực trong lúc chuyên theo nghề thuốc này. Tôi sẽ chăm nom những người nghèo khổ không lấy tiền công, và không bao giờ nhận tiền công quá công việc của tôi làm. Đi khám bệnh cho các tư gia, mắt tôi sẽ không tỏ mồm đom đóm đến việc riêng xẩy ra trong gia đình người ta, lời tôi sẽ nín giữ những điều bí-mật đã phó thác cho tôi, và nghề nghiệp của tôi sẽ không làm bại hoại mắt phong hóa, hoặc dung túng những tội ác bao giờ.

(Junior)

THI VỆ

Trong một cuộc thi về tâm biến ở bên Pháp, họa-sĩ Le Petit có gửi một bức vẽ một đàn cò harena đứng ép bụng nhau trong hình một con rùa.



Chẳng phải nói, chắc các bạn cũng biết là họa-sĩ không chiếm được giải. Nhưng một tâm biến như thế nếu đem làm biểu hiệu thi rất hợp.

Đ. V. Thiệt

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Hòa đôi

(Tiếp theo và hết)

Muốn được hòa đôi với mình, phải làm một việc cho tâm xả.

— Làm việc gì phải dùng tới tài năng của mình cho công việc được kết quả cực kỳ tốt đẹp. Có người nói rằng: «tôi là một người làm công, giúp việc cho một ông chủ ích kỷ chỉ lợi dụng tôi để làm giàu; những công lao của tôi chỉ lợi cho chủ mà không lợi gì cho tôi. Tôi phải nhủ nhận với khách hàng, phải chiều khách, giữ khách, xếp đặt hàng hóa cho có thứ tự, giữ sổ sách cho chu đáo, tôi sẽ là một người làm công hoàn toàn. Nhưng kết quả có gì? Tôi không được lợi một xu nhỏ. Chỉ làm giàu cho chủ mà tôi vẫn quên công tôi». Nói vậy là sai. Nếu làm những công việc kể trên chu đáo đến như thế, ta sẽ thành một tay «xuất chúng» trong nghề, chủ ta càng ưu-ưu lợi lại càng phải để ý cần đến ta (vì ta làm lợi cho chủ), và ta có thể đòi lương cao. Nếu chủ không thuận, và có bao nhiêu ông chủ khác khôn hơn sẽ tranh nhau mà nhờ ta giúp việc. Một người như ta qui hơn một nên vàng.

Phải phát triển sự hòa đôi của thần trí.

— Vì tâm hồn ta có nhiều năng lực khác nhau, nên ta thấy có nhiều bản ngã khác nhau, và khó khăn làm mới tập chung được những bản ngã đó để cho cả nhân ta và đời ta được duy nhất. Ta phải làm cho các đức tính của đời với nhau, không cứ nào lần được cái nào cả. Ví dụ người nào có những đức tính xã giao kèm thì không biết giao thiệp với mọi người, và rất khó thành công, về tinh thần cũng như về vật chất. Người nào có đức tính dễ miêng liếng, thường rụt rè và ra chỗ công chúng hay ngưng ngưng. Nếu chịu phát triển đức tính trái lại, là đức tự quí, thì dần dần sẽ thành nên trước dư luận, và giữ được sự hòa đôi trong thần trí. Một thí dụ đó đủ cho ta hiểu thế nào là sự hòa đôi của thần trí, cần phải có, và muốn được thế cũng không khó. Phép tu kỹ âm thì là phép mùa nhiệm nhất.

Vậy mỗi ngày ta phải chịu khó suy nghĩ trong 15 phút, để thảo bản chương trình hằng ngày, và xét mình.

Không nên bận mình vì những nhược điểm của mình; trái lại, chỉ nên xét xem mình có những gì hay nhất, vì phải vịn vào những đức tốt để mà trị đức xấu.

Ta phải tự tin mình, nghĩ rằng mình hay, mình tốt, đứng nên tư bề; ta có quyền làm như thế, vì lẽ nào có ý muốn sửa mình nên hoàn toàn, thì ngày từ giây phút đó, đã được là một cao đẳng nhân vật rồi.

Theo V. Pauchet

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghệ dệt áo tricot; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (coton) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền. Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghên. Gân đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ khéo làm, cũng mắt đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

LUYỆN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIER DESBORDES
— HANOI —



CÁCH ĐỐI ĐÁI VÀ HUẤN LUYỆN NGƯỜI Ớ

Cách đối đãi. — Muốn cho người đi ở xử ta biết giữ nhân phẩm, các bạn phụ nữ nên nhận lấy một trách nhiệm về sự cải cách tâm trí họ sau này. Trước hết là sự biết đối người ở về lời nói, ta nên bỏ hẳn tiếng gọi nặng nề, để nên, hình như không cho họ cái đầu lên nói, là hai tiếng «tối lớn», không khác gì tiếng «nó lè» xưa kia, mà người ta đã đem đặt cho hạng người tồi mọi, và những tiếng kêu gọi thể thể của hạng người tự coi mình là đái các, lúc nào cũng chanh chua, ngiên ngẫm người ở, và dấu người ấy bạc đầu cũng còn gọi là *thằng*, là con.

Ta phải từ tế với họ, nên đối đãi với họ như ta đối đãi với mọi người khác, vì họ chỉ là người giúp đỡ ta các công việc để đổi lấy đồng tiền và cơm áo. Dầu ta đã biết rằng họ cần ta vì lẽ nghèo đói, vì khó kiếm việc làm, họ phải là mình xuống cho ta sai khiến, ta cũng chớ nên thừa thía, bắt chẹt họ ở chỗ đó.

Ngoài sự kêu gọi từ tế, ta lại còn phải lưu tâm đến sự ăn ngủ của họ. Phải cho họ ngủ có giường chiếu, chỗ nhiều muỗi nên có màn, quần áo phải cho vải ba cái đủ thay đổi, về mùa rét, khi ta ẩm áp trong chăn đệm, ta cũng đừng quên nghĩ đến sự lạnh lùng của họ; một chiếc chăn da xấu, một chiếc áo bông và không đáng bao nhiêu tiền, tương nhà nào cũng có thể sắm nổi được. Về thức ăn, nếu ta không thể theo người tây, thuê bồi bếp khoán cơm ngoài được, và cũng không có thói quen của người Tàu, (chủ và người ở ăn chung một bàn) thì cũng nên cho người ở có ít đồ ăn riêng để ăn chứ đừng để chờ cho ta ăn xong bữa, còn thừa mới được ăn, đồ ăn thừa phần nhiều là ít quẻ, có khi không có gì, bữa cơm của họ chỉ còn dựa và nước mắm. Về việc

làm, nên bắt họ làm có giờ giấc, trưa và tối cho họ nghỉ, các công việc phụ thác cho họ, nên tùy theo sức và tuổi của họ. Chớ bắt đưa bé mười hai tuổi gánh nước, cho nó mất sức nhơn, và cũng chẳng nên cho hai người lẹc lưỡng ngồi lên một chiếc xe nhà.

Không có gì bất nhân hơn là nửa đêm còn bắt người ở kéo xe, chớ trước cửa rạp hát hay đi mua thức ăn trong lúc đêm khuya về mưa rét và cũng chẳng có cách nào giữ man bằng lợi dụng người ở làm con nuôi để khỏi phải trả tiền công, hoặc đem lời đạo đức, lấy gương trung nghĩa của người khác bắt họ phải ở trung tín với mình, sau khi họ đã tìm chỗ ở lương cao hơn và từ tế hơn mình. Như thế chỉ là những cái giả làm hèn hạ, đàn áp kẻ nghèo chớ không có nhân đạo gì cả. Bao giờ ta cũng nên nghĩ rằng: «họ chỉ là người đi làm thuê như mọi người khác đi buôn, làm ruộng, ai trả cao công hơn, họ có quyền đi ở với người ấy, dù họ ở ngay với người hàng xóm của ta, ta cũng không gọi họ là người ở bạc được.»

Về phần tinh thần, nếu các bạn ai cũng vui lòng nhận lấy trách nhiệm mở mang trí thức họ, thì nên khuyến khích người ở phải học chữ quốc ngữ, cho họ mượn các sách và nhật báo họ đọc, để cho họ biết một đôi chút quyền lợi về sự sống của loài người. Ta không nên mong cho họ dốt nát và cũng đừng nghĩ rằng những hạng người nghèo hèn ấy, không được phép treo leo, dậm đạp hưởng những sự kiến văn như ta.

Huấn luyện người ở. — Cách đối đãi với người ở cần lưu ý, đến bao nhiêu, thì sự huấn luyện người ở cũng nên biết bấy nhiêu. Ta không bao giờ nên tưởng rằng người nào đi ở cũng đều biết sẵn công việc

làm từ ở nhà họ, rồi ta cứ việc phó thác cho họ, không trông coi gì cả. Như thế là lầm.

Một người ở mới bước chân vào trong nhà ta, họ có nhiều sự bỡ ngỡ, la lung, lúc ấy là lúc ta cần phải để ý dạy dỗ họ. Từ sự cất nhắc, sự quét dọn, cách xếp đặt trong nhà cho có thứ tự, ta phải bảo ban và để ý đến sự hành động của họ xem có được như ý ta không? Ta phải hiểu một tình chung của bao nhiêu người đi ở bên ta, là tình lười biếng, chậm chạp. Vì xưa nay họ quen làm công việc cho những gia đình suốt ngày làm lung vút và, không có phút nào nghỉ, nên đối với việc làm họ chán nản. Lúc nào họ cũng chờ chờ có dịp để trốn tránh, việc làm, rồi lười đi ngủ, hay ngủ lạng lạng đầu đi, chờ lúc nào chủ gọi sẽ hay.

Hay nếu ta không muốn cho họ có (Xem trang 713)

CHÂN GIÁ TRỊ CỦA MỘT NGƯỜI VỢ CHƯA CƯỚI

Một hôm, một chàng trai trẻ đến chơi nhà J. J. Rousseau (đanh sĩ Pháp về thế kỷ thứ XVIII), có ngỏ cho nhà văn sĩ biết rằng mình



sắp lấy vợ, và đem những đức tính của vị hôn thê, cùng với những cái lợi mà chàng ta chắc được hưởng do cuộc hôn nhân này, ra khoe với Rousseau. Chàng nói:

— Có ấy tiền của nhiều lắm!

Rousseau nghe câu ấy sẵn giầy bút, liền viết ngay một con zéro (0)

— Lại rất đẹp.

Rousseau viết một con zéro nữa ở cạnh con số trước.

— Lại là con nhà quyền quý...

Rousseau viết con zéro thứ ba cùng hàng với hai con vừa rồi.

— Và rất đàng dàng.

Nghe câu đó, Rousseau mới viết con số 1 trước mấy con zéros kia; nên đáng không có gì, hàng số bằng

tăng lên thành con số lớn (1.000).

Đó là một cách cho «nổi» «arát ý vị», tỏ ra rằng nhà danh sĩ Pháp coi khinh cả tiền của, sắc đẹp, địa vị cao, để chỉ tôn trọng có một nề cần nhất! sự đàng dàng của người đàn bà.

Theo Alm. du Petit Parisien C.D.

GHIÊN

Máu ghen hân là một thứ máu xấu. Nó khiến người ta làm những điều quá đáng, vô lý, tai hại, và cũng nhiều khi đáng tức cười. Nhưng xưa nay sự ghen tuông thường là một bệnh của người còn trẻ, không thì ít ra, người mắc bệnh ấy cũng là người còn đôi chút máu me có thể gọi được là... chưa già.

Khi già cả rồi, thì tuổi tác đã đủ chứng thực lòng trung hậu của đôi bên; và lại, dầu không trung hậu với nhau, đến lúc đó cũng không còn lòng nào — và nhan sắc nào — mà mớ vợ những nhà, duyên khác nữa.

Vậy, nhất là về phần đàn ông, ghen tuông là việc rất hiếm thấy trong lứa tuổi ta đã già.

Chỉ hiếm thấy thôi, vì ở đời này việc kỳ dị đến thế nào mà chẳng xảy ra ít là một lần? Thí dụ câu truyện ghen của người đàn ông bên nước Autriche (Áo).

Ông cụ này tên là Karl Gotz, và tuổi năm nay đã tám mươi bảy rồi. Thế mà vẫn ghen vợ, ghen ghen suốt đời với bà vợ của ông, là người cũng đã quá tám chục tuổi.

Cụ ông trách cụ bà không chân, hay làm dóm làm dánh và ăn ở hai lòng! Tuy điều đó không cần cứ vào đâu, nhưng hai vợ chồng già ấy cũng vì thế mà to tiếng. Rồi một bữa, máu ghen nổi lên, lão Karl Gotz đánh vợ dữ quá đến nỗi người đàn bà bỏ mạng. Ra tòa, người chồng ghen tuổi tác ấy bị kết phạt mấy tháng tù.

Đó là về tội lỗi tay giết người. Nhưng giá tòa án công bằng hơn, tưởng nên phạt mấy tháng tù nữa về cái tội... nghĩ quẩn.

Theo báo Ede C. D.

ĐƯỢC GIẢI NHẤT VỀ CUỘC THI TẠI HỘI CHỢ 1936-37

Nhân dịp Hội Chợ và Tết, nhà QUẬN-CHỦA mới chế nhiều kiểu giấy, áo của Cổ Dâu và các giấy cạnh vàng dành riêng các bạn đeo kiếng vàng

QUẬN



CHỦA

59. — HANG NGANG 59. — HANOI

XINH-ĐẸP, LỊCH-SỰ

Các bà, các cô lịch-sự, xinh-đẹp đều ưa lui tới TRÁI TIM VÀNG, số 45, phố Bờ Hồ (Francis Garnier) HANOI, vì TRÁI TIM VÀNG là biểu-hiệu của lòng thành-thực trẻ-trung, của tuổi xuân mơn-mỡ, của sự hoạt-động vui cười.

Tới TRÁI TIM VÀNG, các bà sẽ thấy:

- 1) Các thứ trang-điêm: kem, phấn, sáp, nước hoa,
- 2) Các thứ mũm dăm cưới rất hợp - thời,
- 3) Các đồ dùng bằng huyền và dũi - mới,
- 4) Áo Manteau và áo lĩnh-thủy trẻ con.

Vại - vẽ, trí-trung, xinh-đẹp, lịch-sự ở TRÁI TIM VÀNG

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HÀ NỘI
N. 30 Rue de la Citadelle
Téléphone 326
Bác sĩ Phòng khám bệnh

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

nguyên Trung Kỳ bệnh viện quân đội

Hoa liễu bệnh (Sáng từ 9h đến 12h)
Nói thường (12h Chiều từ 2h đến 6h)

Cần kíp mới về nhà lúc nào cũng được



CÁCH NGÔN ĐÀN BÀ

— Người đàn bà có thể là rất đẹp mà không cần phải có chút nhan sắc nào.

P. J. Stahl

— Làm vợ tốt và mẹ hiền là một việc dễ cho người đàn bà khi người ấy yêu chồng và được chồng yêu.

A. Delpit

— Khéo làm những công việc bận thì bao giờ người ta cũng nhàn.

Mme Rolland

— Không nên hợm mình khoe khoang : đàn bà là một bông hoa chỉ tỏa hương trong bóng đêm im lặng.

Lamennais

— Muốn được sung sướng, người đàn bà không được chỉ khôn ngoan có nửa với ; người ấy phải thực khôn, không thì phải điên rồ.

Mme de Sévigné

GIỚI TÍNH

Cố Osaka có cái trí nhớ những con số là lung nhất thế giới. Khi nghe cái tên ấy, các bạn sẽ tưởng đó là một người Nhật.

Nhưng không phải đâu ! Có năm nay 22 tuổi, sinh trưởng ở dãy núi Pyrénées. Có rất nhiều lần như thần rỗng, khi nhớ có hay đi xong chơi trốn núi hơn là đi học.

Đến nỗi gần bốn năm mà trong khoa toán học có quanh quần chỉ mới biết làm những bài tính cộng nhẵn.

Nhưng ta nên biết rằng, khi còn bé có đủ có cái tài nhờ được rõ ràng những giá đỡ mua ở phố về. Một hôm có thấy có người làm « tính nhảm » (calcul mental) tính cho thiên hạ xem, ai nấy đều trầm tắc khen ngợi.

Thấy vậy, có trí nghĩ rằng, có lẽ có cũng có thể làm như thế được. Rồi có bắt đầu học học tính nhảm. Có tập nhớ thuộc lòng những con số. Ban đầu có còn học những con số



nhỏ có 4 hay 5 con số, rồi dần dần đến một số nhiều con số lắm !

Một nhà báo biết tài có và đăng tin ấy lên báo.

Còn bây giờ, các bạn chỉ cần cho có biết nội ngày sinh tháng đẻ của các bạn, có sẽ trả lời tức khắc cho các bạn biết rằng các bạn đã sống ở đời được mấy năm, mấy tháng, mấy giờ, mấy phút và... mấy giây rồi : và nếu các bạn chịu khó mất công tâm bút tính thử thì các bạn sẽ thấy ngay rằng, có tính không sai một chút nào cả.

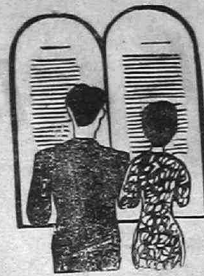
(Theo La)

Câu ó

Trẻ tuổi ; chán chỉ ; học năm thứ thứ ba trường Sư-phạm, muốn tìm một chỗ dạy học tối trong các tư gia để lấy tiền học thêm.

Hỏi tòa báo.

Trẻ tuổi, biết nói tiếng tây, biết complaitiê, thao Daetylo, biết về



10 câu khẩu hiệu của bọn học sinh Nhật

TRONG tất cả các trường tiểu học bên Nhật, những câu học sinh bé con đều phải học thuộc lòng 10 câu khẩu hiệu dưới đây để ngâm nghĩ và rèn luyện tinh thần hạnh phúc.

- 1.) Phải trung thành và thù địch tử quốc.
- 2.) Giúp đỡ cha mẹ hết lòng, giữ ân nghĩa cha mẹ cho đáng tình yêu của cha mẹ đối với con.
- 3.) Yêu anh em, chị em trong nhà, phải ăn ở hòa thuận với nhau.
- 4.) Bেম ý chỉ ra trống trọi với các sự đau khổ ; — phải lễ phép đối với người lạ, cả với những kẻ thù địch mình, mình cũng phải đứng đắn, tử tế với họ.
- 5.) Nghiên cứu khoa học để tránh các sự tin tưởng lầm lạc.
- 6.) Học những việc trước, hiểu việc ngay nay, nhưng làm việc để cho ngày sau.
- 7.) Thương những kẻ nghèo khổ, và đối với những người bị áp chế, nên hết lòng cứu mạng, giúp đỡ họ.
- 8.) Các bệnh tật vào trong thân thể ta là do cái miệng, vậy trong lúc ăn uống, nói năng phải có ý tứ và cẩn nhắc cẩn thận.
- 9.) Dù ở vào địa vị nào, ta cũng nên khiêm-nhượng, phải bảo tồn nên luân lý cao-thượng và lòng ước vọng sao quý của ta.
- 10.) Yêu gia-đình, mến nơi ăn chốn ở, phải đi về đến những câu châm ngôn đạo-đức của cha mẹ răn dạy ta.

Theo Almanach Vermot.

ít nhiều, muốn tìm một việc không cần nhiều lương, đi càng xa càng hay, miễn không ở Hanoi.

Hỏi Nguyễn bá Văn dư Tôn 47 Sĩkh từ Hanoi hay học Bàn-yên-Nhân.

MUỐN CÓ 1 ĐÔI GIÀY VỪA Ý

Quý-ông, quý-bà, quý-cô chỉ nên dùng giày hiệu

PHONG-TÀI

43, phố xe Đuôi, Hanoi
Chi-điền : 2 và 18 Hàng Bó



Giày male theo kiểu dùm

Một nhà chuyên môn chế tạo đủ các kiểu giày fantaisie đơn ông, giày kim thời đơn bà, và chuyên gửi linh hóa giao ngân khắp Đông-Dương, đã được các bạn hàng mua bán và mua lễ tin cậy lắm.



TIẾNG GỌI

(Tiếp theo trang 710)

liên viết bài có đồng cho chủ nghĩa hướng đạo, chẳng bao lâu sẽ thấy niền nhập đoàn hướng đạo tăng lên rất chóng. Tôi nay Hiệp-chàng-quốc có tôi hai triền hướng đạo sinh.

Còn ở nước ta ?

Ở nước ta, đoàn hướng đạo cũn có và lan rộng hơn hết mọi nước. Vì đoàn hướng đạo sẽ đào tạo cho ta một bao thiếu niên có đủ trí kiến nhân và lòng dũng cảm để làm việc, trong khi phần đông ban trẻ chỉ tu hướng về sự ăn chơi hay sống một cách thân nhiên, không mục đích.

Đoàn hướng đạo sẽ mang lại cho ta sức khỏe : sức khỏe thân thể và sức khỏe tinh thần.

Đoàn hướng đạo sẽ đem đến cho ta những ngày trong trời vui tươi, tinh hữu-ai và lòng nhân loại.

Anh em, chị em ban trẻ Việt-Nam, còn đợi gì mà không vào đoàn hướng đạo, cố đồng cho hướng đạo và làm việc cho hướng đạo ?

PHẠM-VĂN-BÍNH

Cách đối đãi và huấn luyện người ở

(Tiếp theo trang 712)

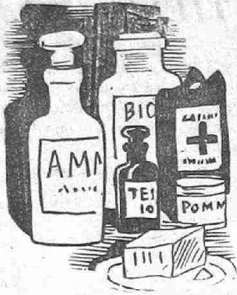
thời quan như vậy, ta phải chỉ rõ cho họ biết, trong lúc làm việc họ phải làm cho cẩn thận, chăm chỉ và rất kỹ lưỡng, rồi ta sẽ cho họ nghỉ, lúc ấy họ sẽ được tự do nằm, ngồi, xem sách, viết thư về nhà v. v. ...

Nhà nhiều người ở, công việc anh xe, anh bếp, vú giã, ai đều có phần sự riêng. Anh bếp phải làm đầy đủ bốn phần người nấu bếp, từ sự quét dọn, đánh nồi, rửa bát cho đến dao dọt, khăn lau bát cũng phải xếp đặt cho cẩn thận, sạch sẽ. Gạo, mỡ, nước mắm, muối phải giữ gìn, không được bỏ phí. Anh xe thì phải lau xe, đánh bóng phoi đồng, lau nhà, đánh bàn ghế, giặt và là quần áo, v. v. ...

Nhà ít người, ít công việc, ta có thể dùng vú giã hay một người ở trai cũng được, nếu khéo dạy thì vài người cũng làm đủ mọi công việc trong nhà. Một vú giã hay con sen nếu khéo dạy bảo có thể giúp ta làm bánh, thêu khăn, đan áo được. Tôi đã kinh nghiệm rằng đủ người như đó đến đâu, dạy mãi cũng thành quen và có thể cho làm những công việc mà ta không ngờ rằng họ làm được.

Tóm lại, bất cứ việc gì, người chủ cũng nên để mắt đến. Ngoài sự lo cho họ nơi ăn chốn ngủ, ta lại cần phải tỏ cho họ biết ta là một người chủ giỏi giang, khôn khéo, bất cứ về phương diện nào họ cũng không có thể lờ đời ta được ; nhưng ta cũng là người có độ lượng, biết công cho họ và biết khen thưởng họ khi thấy họ chăm chỉ hết lòng. Người đi ở cho ta đối với ta không chỉ riêng có bụng kính nể, lại còn có lòng qui mến ta nữa. Mà sự qui mến đó, hơn cả món tiền công trả hậu, sẽ làm cho người ở trung hậu mãi mãi với ta.

Bà Văn-Đài



CÔNG DỤNG CỦA XÀ- PHÒNG

XÀ PHÒNG chẳng những dùng để giặt đĩa quần áo và rửa sạch biết bao nhiều thứ đồ vật khác... phòng lại còn là một thứ thuốc người ta hay dùng nhất. Nhiều người lấy xà-phòng cắt thành những miếng nhỏ bằng ngón tay út để cắm vào đầu môn cho trẻ con, khi chúng nó bị đại tiện.

Trong lúc làm bếp, nếu bà bị bỏng tay, bà nên lấy một miếng xà-phòng thấm nước xoa lên chỗ bỏng, chỗ bỏng sẽ đỡ rất và khỏi bị phỏng lên.

Những khi vô ý các bà uống lầm phải thứ độc, các bà chỉ lo ngại, các bà chỉ việc lấy một miếng xà-phòng cắt 25 grammes đổ vào nửa lít nước đun sôi các bà uống thứ nước xà-phòng ấy, sẽ giải được độc ngay.

Nhưng thứ xà-phòng dùng làm thuốc phải chọn lấy những thứ thật tốt, thật trong sạch, để riêng trong túi thuốc, dùng cho một bàn tay để bàn nào mó vào, và dùng để rửa với các thứ khăn không sạch.

Muốn thứ xà-phòng có thore tốt không, ta chỉ việc cắt một miếng để bỏ vào đồng than hồng; nếu là một thứ tốt thì xà-phòng tan ra ngay, với bọt cháy bay khỏi đen dầy và xông mùi khét như mùi đèn cháy. Hoặc thứ bằng cách này nữa: đem một miếng xà-phòng trở để lên một miếng kính trong một đêm. Sáng hôm sau, nếu trên mặt kính không thấy có dấu nhầy nhớt, thứ xà-phòng ấy mới là thứ tốt, có thể dùng làm thuốc được.

Xà-phòng cứng, khô, dùng tốt hơn những thứ mềm. Vậy xà-phòng bao giờ cũng nên cắt vào những chỗ thoáng khí và khô ráo.

(Almanach Vermot)

Muôn mở nút chai



Chỉ độ ba phút sau sức nóng làm cho chai rắn ra, cái nút chai tự nhiên bật lên một cách rất dễ dàng

(L'Illustré)

Liệu m lặt

Bệnh nào thuốc ấy



MỠI ĐÂY, một tờ báo ở Mỹ có đăng tin về một sự kiện ghê gớm của người Đức. Người Đức mới chế ra thứ súng liên thanh cầm tay.

Súng ấy có bả kho chứa đạn, mỗi khi để được 32 viên. Cầm nặng tất cả chỉ có 6 kilos và bắn ra trong nửa phút 96 phát. Thứ là nhẹ như cái rơm.

Nhưng cũng khi ấy, ở Luân đôn, trong một cuộc triển lãm, người ta thấy trưng bày một thứ người máy bằng thép truyền điện vào có thể làm cho còi đồng được và bắn súng rất giỏi.

Nếu có chiến tranh xảy ra nay mai, chắc hẳn quân lính đều nấp dưới hầm để xem những đội quân người máy của họ đồng tưng thành và khinh thường cả những trận mưa đạn của thứ súng liên thanh kia, và có thể thần nhiên bắn trả lại quân địch.

Nếu sự sáng kiến thứ máy này không phải là những mộng tưởng viễn vông, thì có lẽ lính cảnh sát Anh cũng có thể bắt chước thứ đem thi hành để chống cự với quân gian được đấy. (Petit Détective)



Cái máy ru ngủ

MỘT nhà kỹ sư ở Philadelphie tên là Kellon vừa mới sáng chế ra được một cái máy rất ngộ nghĩnh dùng để chống lại với cái bệnh không ngủ được. Khi người yếu đi nằm không ngủ được, chỉ cần mặc cái ống nghe của máy ru ngủ ấy vào tai mình, cái máy ấy đưa ra một thứ tiếng riêng có tính cách làm cho ta

chóng ngủ lắm.

Mấy lần thí nghiệm của Kellon chứng tỏ rằng cái máy ấy có kết quả thối miên người ta; người nào đã dùng cái máy ấy một lần rồi, lần sau vừa mới cầm đến còi ống nghe để vào tai thì đã thấy ngủ ngay.

Lẽ dĩ nhiên, cái máy ấy cho chạy bằng một lòng điện, nhưng lòng điện ấy từ đồng lại sau khi chạy được một lúc lâu. (Dịch theo báo Lu)



An máy đi ô-tô

TRONG một tờ trình đề lên chính phủ Washington (Hoa-Kinh-Đôn) gần đây, nhà cảnh sát Mỹ có ghi một điều đáng chú ý là 25.000 ô tô máy dùng ô-tô để làm « nghề » của họ. Những xe ấy, chúng thường lấy « nghĩa-địa ô-tô » là nơi mà dân Mỹ hay bỏ những xe đã thất. Xe thất ấy mang chứa đi, thay một vài bộ phận mới là lại chạy được, và bọn ăn may dùng để đi kiếm các vùng xa. Đến gần một làng, họ đưa xe đi một nơi, rồi đi chân vào trong làng để xin, xin xong họ nhảy lên xe mở máy cho mau để sang làng khác. (Illustré de P. J.)

Một câu nói

ÔNG RALEIGH, một chính trị phạm bị xử tử hình. Ông ta rất can-dảm, vẫn tươi cười như thường, không chút gì lo sợ.

Trên đoạn đầu đài, Beleigh nài đao phủ cho xem chiếc gươm sắp chém mình, rồi lấy tay vuốt lưỡi gươm mà nói một cách bình tĩnh:

« Thứ thuốc này tuy đắng, nhưng khi dùng được tất cả các bệnh ! »

(Theo Lisec-moi historique)

Mạnh Phan thuật

NGƯỜI ĐẸP

Ai chả mua các hóa chất làm cho da trắng mịn, tươi tắn, mịn màng, hồng và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, tóc uốn lông mày, mi và mắt, nốt ruồi, hột cơm, giảm mỡ, tàn nhang, trứng cá, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn kem, brillantine, chỉ tơ, nước hoa, thuốc bôi nở vú, răng đen đánh trắng vân vân... toàn hàng đặc biệt.

Xa gửi tình hóa giao ngân rất liền. Hồi gì kem tem trả lại

Thuốc trẻ lại (3\$00 một hộp) Biểu hiệu CON HEN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, manigault, etc... Manières de beauté anglaises

Moa từ 3p., sẽ biểu một hộp kem hay phấn: Oyster, Honbigan, Tokaloo, Coty, Forel...v.v. Hàng mới gửi hạ hơn hết. Mua phân, mua da chọn đúng một

Bán và chữa hời tại Mỹ-viện AMY, 28 phố hàng Than, Hanoi

Người máy

cầm máy bay

SAU sáu năm thí nghiệm, các nhà bác học và các nhà kỹ sư Mỹ ở Chicago đã làm ra được một người bằng điện có đủ tài năng, tư cách như một người cầm máy bay thật.

Chúng những người bằng máy điện ấy có thể cầm máy bay trong khi máy đang bay, mà lại còn có thể hạ được máy bay xuống đất theo đúng nghệ thuật của một người phi công.

Người ta đã nhiều lần đem thử người máy điện ấy trong các thời tiết. Những sự rét, sự ẩm ướt, sương mù với sấm sét không làm cho rung chuyển được người máy ấy. Bao giờ người máy làm việc cũng được chu đáo và đến nay, thử đi thử lại có đến hàng trăm lần rồi, mà người máy hay máy xuống đất không hề có xảy ra sự gì hết.

Trong lúc người máy cầm máy bay trên trời, thì dưới đất người ta chỉ dẫn cho « bản » bằng vô tuyến điện.

(L'Illustré)

Thiên năng

của loài chim



TRONG sự sinh sống của các giống vật, có nhiều con có thiên năng rất lạ; cái thiên năng ấy ở một bậc cao hơn « tri khôn » của nó nhiều. Có nhiều lúc cũng những con vật có thiên năng lạ đó lại có vẻ đần độn.

Ai cũng biết các loài chim đến phải ấp trứng vì hơi nóng rất cần thiết cho sự nở con.

Nhưng ở xứ nóng thì lại không thế, bề trời nóng tới 32 độ, thì chim hay lìa xa ổ để đi kiếm thức ăn mà không sợ trứng mất hơi nóng. Bao giờ nhiệt độ xuống dần, chúng mới tìm về ổ cũ.

Tuy vậy, loài chim không có chỉ làm việc theo thời tiết như ta; chúng chỉ nhờ có thứ thiên năng kia nên chúng bao giờ sai lầm cả.

Xem ở giống da điều, người ta cũng thấy thế. Giống này là giống lớn nhất trong loài chim. Chúng hay ấp trứng trên một mỏ đất hơi cao và có nhiều con cũng để vào một ổ lớn có thể đựng được tới 30 trứng.

Khi ấp, chim mái chỉ có việc nằm ấp mình trên ổ để truyền hơi nóng xuống ổ trứng.

Nhưng thường, về ban ngày là lúc có nhiều hơi nóng của mặt trời, chúng thường bỏ ổ và chạy quanh hoặc đi kiếm mồi hay đi lui cho đỡ nóng càng.

(Les Echos)

Chỉ nên cắt tóc ở

Salon de Coiffure TRAC

n° 86, Rue du Chanvre Hanoi

GÓP Ý KIẾN VỀ "ANH-SÁNG"



TRONG SỐ MÙA XUÂN SẼ ĐĂNG LỜI BẢ CÁO

của ỦY BAN LO LIỆU VIỆC THÀNH LẬP HỘI "ÁNH SÁNG"

Chúng tôi định đăng lời bả cáo của ủy ban vào số Mùa Xuân là số báo in rất nhiều để cho lời bả cáo của ủy ban được nhiều người biết đến

Trích ở báo « La Patrie Annamite »

Một công cuộc đáng khuyến khích Hội bài trừ những nhà hàng tối Annam

TRONG số ra ngày 13.12.36, báo « Ngày Nay » có hồ báo lập một hội bài trừ những nhà hàng tối Annam.

Thực tế, ý kiến hợp nhau lại thành hội để mang đến cho dân quê một chút sung sướng về sự sống không mới mẻ gì cho lắm, vì ở bên Pháp hội toàn quốc bài trừ nhà hàng tối có đủ lâu, và hiện nay ở Nam-kỳ cũng có một cơ quan giống như thế do ông Basser chủ trương, cũng theo một mục đích.

Nhưng, lí lẽ thuyết chỉ là lý thuyết đến chỗ thực hành hoạt động còn một quãng xa, và nếu chúng ta muốn công bằng, chúng ta phải nhân rằng sự cố gắng luôn luôn của ban đồng nghiệp đường Quân Thánh để mang đến cho đồng bào chúng ta ở nhà quê một chút sung sướng đáng để chę ta khen ngợi và khuyến khích.

Ta phải làm việc đi theo lời nói và yêu cầu hết thảy những người có tâm huyết hợp sức nhau lại để công cuộc chung có thể thấu tới tất cả dân đen nghèo một cách rõ rệt, chu đáo.

Đó là lời đề nghị của báo « Ngày Nay ».

Chúng tôi vui vẻ được gặp ban đồng nghiệp ở ý nghĩ đó và chúng tôi muốn khen ngợi ban đồng nghiệp đó có cái sáng kiến kia.

Theo ban đồng nghiệp thì ngày nào cũng có nhiều người viết thư đến xin nhập hội, khuyến khích và cho biết nhiều ý kiến rất hay. Chúng ta nên lấy thế làm mừng, vì lòng sốt sắng của những người Annam, không lãnh đạm trước sự thống khổ của đồng bào và mỗi khi có công cuộc từ thiện, ai cũng vui lòng giúp công giúp của. Một chúng cơ hiển nhiên là cái kết quả tốt đẹp của hội xã tế trong các cuộc vui và cuộc quyền tiền giúp dân bị lụt vừa rồi.

Nhưng hội « Bài trừ những nhà hàng tối Annam » còn hơn là một công cuộc từ thiện. Nó sẽ là một công cuộc xã-hội có ảnh hưởng

xấu xa vô cùng.

Hội bài trừ nhà hàng tối không những mang đến cho dân quê một sự sung sướng còn con, một điều an ủi, mà cả lòng vui để sống và nhất là một thứ ánh sáng ích lợi, nguồn gốc của sức khỏe, của sự mạnh mẽ, của hy vọng và của banh phúc.

Với những căn nhà mới, thoáng khí, kiểu tân thời, để cho không khí và mặt trời đi đến, sẽ mở cho anh em dân quê một kỷ nguyên mới, một sự sinh sống rực rỡ, một sự thay đổi hoàn toàn và một sự tiến bộ lớn lao.

Vậy chúng ta còn đợi gì mà không làm cho tiêu diệt những tập lều khố nân, lều nào cũng ăm thấp, tối tăm, những nhà hàng chui ở trong chình nhúc những đàn ông, đàn bà, trẻ con, giữa một sự bần thin ô-úế. Chúng ta còn đợi gì mà không hợp sức nhau lại để làm cho hội Bài trừ nhà hàng tối một hội của toàn quốc, giống như hội toàn quốc Bài trừ nhà hàng tối ở bên Pháp?

Chúng tôi nhắc lại: một hội có lĩnh cách xã-hội to tát như thế đáng để chúng ta khuyến khích. Hội phải làm cho hết thảy mọi người annam chú ý, không phân biệt giai cấp, hội đáng hay tư tưởng chính trị. Hội sẽ là công cuộc chung của cả nước Việt-nam, Bắc-kỳ cũng như Trung-kỳ, Nam-kỳ. Vì thế, hội cần phải gom góp hết những sự cố gắng của tất cả mọi người để chóng thành công và có hiệu quả tới đẹp.

Và chính vì lẽ ấy mà báo « Patrie

Annamite » chúng tôi hoan nghênh hết sức lời hồ báo của « Ngày Nay ». Chúng tôi sẽ giúp công cuộc ấy hết sức, dù cái sức đó có nhỏ mọn đi nữa; chúng tôi mong mỗi tất cả các ban đồng nghiệp cố động hàng hải cho công cuộc chung ấy nó sẽ không những làm cho cuộc đời anh em dân quê được sáng tỏ, mà còn làm rõ ràng cho cuộc đời hết thảy những người annam có tâm huyết mong mỏi cho đất nước được chóng tiến bộ về vật chất và tinh thần.

Patrie Annamite ra 2-1-37

Của ông Nguyễn quang Trứ

CHƯƠNG trình của hội là một bản chương trình to tát, thực hành nổi không phải sức của một người mà là sức của toàn thể quốc dân vậy. Hội cần phải có:

1.) Một đoàn cố động viên do những người có tài hùng biện chỉ dẫn, cốt để gọi sạch cái óc mê tín của người Việt Nam. Bỏ tiền tố tượng, đúc chuông, tôn phi hàng vạn đồng họ không tiếc, nhưng một xu, một hào bỏ ra để giúp người nghèo, họ cho là to tát gồm lắm! Làm sao cho họ hiểu rằng chỉ có những cảnh nghèo khổ của người là đáng săn sóc; và đánh đổ lý thuyết địa lý còn thịnh hành ở thôn quê, là công việc đầu tiên của hội. Người Nam ta có khi chui rúc trong những túp lều tiêu vữa, mà vẫn lấy làm sung sướng, vì họ tin rằng có long mạch triều về nhà và có thể mới mong làm ăn phát

đạt được. Trái lại, nếu hỏi thường họ mà làm một cái nhà sơ sài, sửa đẹp để, nhưng trái hướng (theo ý họ) họ vẫn không chịu. Sự mê tín là một cái trở lực trong công việc của hội, hội nên trừ ngay, và bắt đầu có thể làm liền từ nay được.

2.) Một đoàn thợ do các nhà kiến trúc huấn luyện cho giới giang.

3.) Một đoàn thợ khác chuyên việc làm bàn ghế bằng tre, kiểu mới, để xứng đáng với những căn nhà mới, có mỹ thuật.

Sửa nhà, tất phải sửa luôn vườn. Không gì chương mắt bằng, bên cạnh một gian nhà đẹp để lại có một đồng rơm, đồng rác hôi-thối! Sửa xong nhà cửa, vườn được, tất phải nghĩ đến cảnh nhà đẹp để lại có một đồng rơm, đồng rác hôi-thối! Sửa xong nhà cửa, vườn được, tất phải nghĩ đến cảnh nhà đẹp để lại có một đồng rơm, đồng rác hôi-thối! Sửa xong nhà cửa, vườn được, tất phải nghĩ đến cảnh nhà đẹp để lại có một đồng rơm, đồng rác hôi-thối!

Chức hội chóng thành lập.
Nguyễn-quang-Trứ
(Qui-nhon)

Của ông Trần - mộng - Liên

TÔI đọc báo « Ngày Nay » mấy số liền tiếp sau đây, về mục ngài nói lập hội « Ánh Sáng » theo ý nghĩ ấy, tôi rất tán thành và mong rằng hội chóng thành lập; trước giúp ích cho bọn dân quê và lao động sau nữa về vang cho nòi giống trong lúc thời đại văn minh này, làm tiêu diệt những túp nhà ăm thấp, chật hẹp và tối tăm vậy.

Khi nào hội thành lập, tôi sẽ vui lòng nhập hội, và ngoài ra tôi sẽ cố động giúp cho hội được chóng mở mang thêm ra.

Trần-mộng-Liên, Huế

N. B. — Cũng vấn đề xã hội — và tự làm quảng cáo và cố động. Người đã sáng kiến ra thứ xe ba bánh để cải cách nghề xe kéo, và hiện ngày nay đang còn, song chưa có kết quả.

Giúp quỹ « Ánh Sáng »

Tôi có mời ông Trần-vinh-Kỳ, một nhà thời niên có tiếng, đến giúp hội mấy tối. Một người đã xem ông sẽ kéo mười người khác, vì ít người làm tại như ông.

Phạm-Tá

ĐÁM CƯỚI CỎ X... CUỘC ĐỜI CỎ V...

Các độc-giả muốn biết chuyện đó, xin xem ở cuốn

TÂN - TỬ - XUẤT

GIÁ 0 \$ 20

Đã có bán ở khắp các hàng sách trong cõi Đông-Pháp

Trong buổi Tân-Xuân xem TÂN-TỬ-XUẤT độc-giả sẽ thấy còn nhiều chuyện ly-ký, thú-vị, nay gặp mấy Tú-Xuất thừa xừa, TÂN-TỬ-XUẤT thật là một món quà rất quý, các ban đón xem



GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HUNG

IV

LÚC Nga và Hạc ở ở tổ hàng bước xuống, thì chiếc ô tô nhà kiều cũ của Hạc cũng vừa từ con đường ven rừng lượn ra. Trong xe Bảo đứng reo mừng :

— Ô! chị lên chơi! Lạy chị ạ!

— Kia em! Em ra đón chị đấy à?

— Chị tinh từ đây vào tới ắp những hơn ba cây số, không đem xe đón, chị đi sao được?

Nàng bước xuống đất nói lời thân nhiên, làm như không có chồng đứng gần đó.

— Vậy cô đã nhận được giấy thép của chị?

Bảo lại cười :

— Thưa chị, không nhận được giấy thép thì biết đâu rằng chị lên mà ra đón? Ấy em cũng vừa nhận được độ nửa giờ. Trạm ở nhà quê họ tẻ lắm kia, chị ạ, có khi họ để hai, ba hôm mới đưa một chuyến thư, thành thử gửi giấy thép cũng chẳng mau hơn gửi thư.

Thấy Bảo vẫn không để ý đến chồng, Nga quay lại hỏi :

— Nay chú đốc...

Nhưng Hạc đã vào ngồi trong cái quán bán hàng quà nước mà chính chàng đã dựng bên cạnh đường. Bảo đã thoáng trông thấy chồng ngay lúc chàng xuống xe, nhưng nàng cũng vô giật mình hỏi chị :

— Thế à, nhà em cũng đi với chị đấy à?

Nga vẫn gọi :

— Chú đốc!

Hạc chạy ra cười đáp :

— Cái gì đấy, chị? Em có là đốc đâu mà chị quá tôn em lên thế?

— Gọi thế cũng được chứ sao? Chả nhẽ lại cứ gọi tên tục chú ra. Bảo bẽn lẽn cúi đầu se sẽ nói với chồng đến đứng cạnh :

— Tôi trông cậu không về nữa.

Hạc ngượng nghịu :

— Cũng định không về thế đấy....

Bảo nói tiếp :

— Nhưng mà về vậy?

Nga cất tiếng cười, hòa giải :

— Thôi, tôi ở giữa tôi chữa đôi bên. Không được giận nhau nữa

đấy, nhé?

Bảo cũng cười :

— Không, em có giận nhà em

đâu! Chị tinh hơi đâu mà giận?

— Nếu thế thì còn nói gì nữa.

Còn chú?

— Em cũng vậy.

Câu trả lời ngờ ngẩn của Hạc làm hai người đàn bà phì cười rồi vui vẻ bước lên xe để về nhà. Có lẽ chưa muốn tiếp truyện Bảo ở trước mặt chị vợ, Hạc bảo tài xế quay máy, rồi ngồi lái xe lấy.

Thực ra, Hạc và Bảo đều đã nhận thấy sự vô lý của mình.

Trong khi Hạc bỏ nhà đi biệt,

đêm nào Bảo cũng khóc. Nàng vừa giận chồng vừa tự oán trách mình. Nàng nghĩ thầm : « Không khéo làm quá, hóa chẳng ra sao mất ! »

Và nàng băn khoăn lo lắng. Buổi chiều tà ngồi ngoài hiên ngắm đám mây tìm vị ngang ngọn đồi xa, sau dạo cây trượng, nàng lơ mơ tưởng tới tương-lai, cái tương-lai đương đây hy vọng, đương sáng sủa như trời xuân bỗng bị mây đen kéo đến làm u-ám.

Một đêm, Bảo thức rất khuya để viết một bức thư cho Hạc. Nhưng viết đi viết lại năm, sáu lần vẫn không xong, vì mỗi lần đọc lại, nàng thấy lời trong thư hoặc kiêu-hãnh quá, hoặc thân-mật quá, hoặc nhu-nhược tự hạ quá.

Nàng xé vụn mấy bức thư viết giấp ra, rồi lên giường úp mặt vào gối nằm khóc nức nở. Nàng nhớ tới cái đêm nàng trông khóc ái tình tuyệt vọng của nàng thì lòng nàng càng đau đớn, và sự hối hận làm cho nàng nghẹn ngào khó thở, như có vật nặng đè nén lên ngực.

Thời ấy, cha mẹ nàng đã bằng lòng gả nàng cho Hạc, và đã nhận lễ hồi của nhà trai được ba tháng. Bỗng một truyện nhỏ nhặt xảy ra, suýt phá đoạn việc hôn nhân của hai người và gây ra chỉ bởi sự hiềm khích của ông án Bảo và ông tham Toàn.

Nghĩ đến những điều ngăn trở đến những nỗi khó khăn hai người phải vượt qua mới lấy được nhau, Bảo càng thấy sự ghen tuông tức giận của mình là vô lý.



Và nàng nhận thấy bao nhiêu tội lỗi về phần nàng biết.

Nhưng đầu sao, nàng vẫn không muốn viết thư xin lỗi chồng. Nàng cho rằng làm thế nàng sẽ mất giá trị, mất thể diện đối với chồng. Tính kiên cường, lòng tự ái khiến nàng tin chắc rằng thế nào Hạc cũng sẽ làm lành trước, vì Hạc yêu nàng.

Về phần Hạc cũng vậy, tha thứ thì chàng vẫn sẵn lòng tha thứ. Hơn nữa, dù phải xin lỗi Bảo, chàng cũng đành chịu nước lép mà nhận những điều chàng không từng phạm, cốt sao cho tán kịch gia đình đừng kéo dài ra, có thể làm tiêu tán hết hạnh phúc. Nhưng cũng như Bảo, Hạc không muốn bắt đầu làm lành trước. Đến nhà An, tuy chàng không thù nhận, mục đích chàng chỉ cốt nhờ anh rẽ đường hòa giải đôi bên.

Hôm nay ngồi lái xe, nghĩ đến cái tình trạng ngượng không chịu làm lành của mình, thỉnh thoảng chàng lại bật lên tiếng cười, và một lần chàng trở nên mơ mộng đến nỗi suýt cho xe xuống ruộng.

Bảo ngồi đằng sau thấy thế, sợ hãi kêu thất thanh:

— Sao thế, anh Hạc?

Hạc quay lại mỉm cười. Bất giác Bảo cũng mỉm cười đáp lại: sự làm lành của hai người thực đã lặng lẽ, kín đáo, và rất có vẻ tự nhiên.

— Hạc buồn ngủ đấy à?

Hạc vờ không nghe rõ, hỏi lại:

— Bảo bảo Bảo buồn ngủ?

Cả ba người cùng phá lên cười.

Nga nói:

— Sao mà làm Bảo thế? Bảo bảo Bảo nghe như nói lấp.

Bảo khêu nung nịu:

— Ủ, sao thấy mẹ lại đặt tên em là Bảo nhỉ? « Bảo bảo nó sắp cơm, Bảo bảo Hạc lại đây » nghe chướng tai chết đi...

— Chả chướng tai tí nào!

Hạc hăm xe lại tiếp luôn:

— Mời hai bà xuống cho.

— Xuống làm gì?

— Thưa chị, xuống cho xe treo giốc.

Bảo cười:

— Chị coi, xe của chúng em khỏe thế đấy! Treo cái giốc xoàng không nổi.

— Lại còn xoàng! Giốc cao lắm đấy chứ. Và lại ở đồn điền nhà quê thì sắm xe sang trọng quá cũng phí đi.

Vi chỉ còn cách nhà độ hai trăm thước, Nga và Bảo đòi đi bộ, để An đánh xe về trước.

Lên hết cái giốc khá cao, Nga đứng lại thở. Thấy Bảo không chú ý một nhọc và nhìn mình cười, Nga khen:

— Ngày nay có khỏe nhỉ!

— Vâng, chính thế, nay em khỏe mạnh hơn xưa nhiều lắm.

Có lẽ nhờ về sự sống có tiết độ, và sự làm việc bằng chân tay mà em được thế.

Bảo trừ trừ nói tiếp:

— Nhưng mấy hôm nay, em hơi khó ở, nên...

Nga cười, ngắt lời:

— Ấy là có khó ở đấy, nếu không khó ở thì có đi khỏe đến đâu? Chắc lại vì buồn nên ốm chứ gì?

Bảo đánh trống lảng:

— Chị ạ, người ta cứ bảo ở đây nước độc, nhưng chúng em

— Chị ạ, nhà em thích làm việc làm. Mà hình như làm việc chỉ để làm việc. Lợi tức nhà em cho là phụ. Chị chưa trông thấy nhà em thuật chuyện việc trồng tre đấy. Nhà em gieo chân, hoa tay chỉ trồng, tá những cái đẹp của dạng tre mới lớn lên nghe ngon lành, mà tưởng tượng đã sướng mắt lắm rồi, chị ạ.

Nga cười:

— Trồng tre thì sướng mắt sao được?



chàng thấy độc gì cả. Đấy chị coi chúng em vẫn khỏe mạnh.

Rồi nàng thuật che chị nghe cái chương trình hằng ngày của nàng: mùa rét cũng như mùa nực, dậy từ năm giờ sáng, lập thể thao qua loa, vì làm việc cũng là một cách luyện thân thể rồi. Đoạn nàng cắt đặt công việc cho người nhà và cùng bọn họ làm lụng. Trong khi ấy thì Hạc cười ngơ đi thăm dò, thăm ruộng, hoặc đến các nhà tá điền bàn bạc về cách khai khẩn và việc khuyến khích các đời ruộng còn bỏ hoang. Nàng nói:

— Trước kia em thực khó chịu về cái cách khai khẩn của nhà em, nhưng nay em đã quen đi rồi, em đã nhiệm mất tình nhà em rồi, chị ạ. Em nói câu này chị đừng cười nhé. Mấy hôm nhà em giận, mà giận là phải lắm, nhà em bỏ đi, em thấy đời em vô vị và vô nghĩa quá. Thì ra hình như chúng em sinh ra để sống với nhau hay sao ấy.

Nga nghe câu nói quá bông bột ý tưởng lãng mạn của em mà vừa cảm động vừa buồn cười. Nàng mỉm mỉm nghĩ thầm: « Ở đời có thể có một cặp vợ chồng lý

trường được như thế không? » Bảo lại nói tiếp:

— Từ giờ có lẽ em kịch không dám giận nhà em nữa. Lần nào cũng vậy chị ạ, cứ giận nhau rồi em mới biết là em trau. Ngày mới lên đồn điền, đã một lần cãi nhau, giận nhau. Một người tá điền nhận mười mẫu đất để trồng cam, từ hồi còn người quản lý đứng trông coi đồn điền kia. Người tá điền với người quản lý giằng nhau hết sức, một đảng thì không chịu nộp thuế, nói thơn lớn rằng chưa có tiền, một đảng thì nhất định đuổi người kia đi không cho ở trong đồn điền nữa. Nhà em lên đây, thấy có truyền ấy liền đến thăm áp người tá điền rồi thấy vườn cam của bạn tốt quá, nhà em cho không ngay người ấy mười mẫu vườn, nói khi nào làm ăn khấm khá có tiền nộp thuế cũng được. Chị tính thế thì có tức lộn ruột không? Em kỳ kèo nhà em thì nhà em đem những thuyết xã hội vãn vơ ra diễn giảng. Nào những người ta khó nhọc trồng trọt mới có được cái vườn đẹp thế, sao bỗng đứng lại đuổi người ta đi? Người ta không nộp thuế mình chỉ vì người ta chưa kiếm được đủ đó thôi.

Nga cũng tức hộ em.

— Thế thì chú ấy gan quá! Chú ấy không hiểu bụng dạ người nhà quê một tí nào. Nhất ở đây lại đều là những người nhà quê từ chiến đến làm áp. Họ thế cả đây. Kiếm được họ cũng bảo bị thua lỗ. Chú ấy làm ăn như thế có ngày đến thất nghiệp.

— Em cũng tưởng thế. Thế mà lạ quá chị ạ, mùa cam năm ngoài người tá điền bán được cam xong đem tiền đến nộp thuế liền.

Nga kinh ngạc:

— Thế à?

— Thành thử em phục nhà em mới chết chứ!

Đến cái phố chợ ở trước công áp, Nga đứng lại ngắm nghía khen ngợi những gian nhà mới dựng, cao ráo, sạch sẽ, sáng sủa. Những mái cỏ tranh nóc ken tre, những nền đất đắp thoải, những bức vách trát vữa quét với màu trắng màu vàng, thực khác hẳn với những quán chợ người ta thường thấy ở các làng.

Đó hoàn toàn là công trình của Hạc. Khi chàng mới lên nhận đồn điền, thì chợ ở xa ấp chàng đến gần một cây số. Chàng thiên về đây nói cho tiện việc buôn bán đổi chác của dân quê quanh vùng nhưng kỳ thực chỉ cốt để phá bỏ những tập lều lụp xụp, bần thủ, tối tăm đi mà dựng loạt nhà mới này.

(Xem trang 721)

CẢNH NHÀ AI?

Một gia đình chồng ham mê
kiêu-vũ, vợ không sớm học
nhảy ngay, tức là tự mình phá
hạnh - phúc của mình vậy.

J-DOD khiêu-vũ-sư số 12 phố Nguyễn-Trãi (gần bãi hàng Da) Hanoi

M U' A

TRUYỆN của SOMERSET MAUGHAM

(Tiếp theo)

KHI chúng tôi mới đến, những người bản xứ thực là ù lì với cái ý nghĩa tội lỗi. Họ không ngờ rằng họ làm trái với hết các mệnh lệnh của đấng Thượng đế. Thiết tưởng cái nhiệm vụ khó khăn nhất của tôi là vạch cho họ hiểu thế nào là điều ác.

Ông bà Macphail đã biết rằng Davidson giảng đạo năm năm ở quần đảo Salomon trước khi gặp vợ. Bà vợ cũng làm giáo sĩ ở bên Tàu. Hai người quen nhau, vì cùng nhau được nghỉ giả hạn, đến dự những kỳ hội họp của các giáo sĩ ở Boston. Được cử đi quần đảo sau khi lấy nhau, hai người truyền giáo ở vùng ấy cho mãi tới ngày nay.

Nghe truyện ông Davidson, ông bà Macphail cảm thấy rõ ràng cái can đảm của ông ta không gì lay chuyển nổi. Vừa là giáo sĩ, vừa là thầy thuốc, ông ta phải bắt cứ lúc nào, hoặc đến đảo này hoặc đến đảo kia. Về mùa mưa, trong những trận bão ở Thái bình dương, đến thuyền lớn cũng chẳng vững chãi được, thế mà người ta thường đón ông với chiếc sường nhỏ, tưởng có nguy kịch không. Nếu vì tai nạn thì không bao giờ ông đó đư. Hơn mười hai lần, ông lệnh đèn ban đêm ở trên mặt biển, hết sức chống cự với cái chết, và, đã bao phen bà Davidson tưởng ông chết. Bà kể:

— Có lần tôi bảo ông ấy đứng đi, hay ít ra cũng đợi ngớt cơn bão đã, nhưng nói thế nào cũng không được. Ông ấy quả quyết đến nỗi khi đã định làm một việc thì không còn có sự gì ở trên đời cản trở nổi.

Ông Davidson kêu:

— Tôi khiến sao được dân bản xứ tin ngưỡng đấng Thượng đế, nếu tôi không quả quyết làm gương cho bọn họ theo? Nhưng tôi không sợ gì hết. Khi họ cầu cứu đến tôi là họ biết rằng nếu việc gì sức người có thể làm nổi thì không bao giờ tôi sẽ từ nản. Ông bà trưởng đấng Thượng-đế nhờ tôi khi tôi làm việc hầu ngài ư? Gió nổi lên dữ dội là theo mệnh lệnh của ngài, sóng trào lên hung tợn là theo tiếng hô của ngài.

Bác sĩ Macphail vẫn kém dững cảm. Ông không thể nào nghe quen tai được tiếng huýt của đạn trái phá bay trên chiến hào; khi ra trận tiền, ông phải hết sức tư trấn tĩnh để khỏi run tay, đến nỗi mồ hôi chảy từ trán xuống làm mờ cả mục kính. Ông thở dài nhìn giáo sĩ:

— Tôi ước mong có thể nói được rằng chưa bao giờ tôi sợ.

Chúng tôi làm việc mà không thấy tiến bộ mấy may. Không có bà thì chẳng hiểu tôi đã đi đến đâu. Khi nào chỉ tôi yếu đuối, tâm hồn tôi chán nản, thì bà trả lại cho tôi sự can đảm và lòng tin ngưỡng.

Bà Davidson cúi nhìn cái áo đang khâu và cặp má gầy của bà ung lũng đổ. Tay bà hơi run run. Bà không thể nói được nên lời.

Họ không muốn cũng mặc. » Và lại nhờ có mãnh lực tin ngưỡng đấng Thượng-đế, tôi trả lời: « Phải nhờ sức đấng Chúa trời, tôi sẽ cứu vớt chúng, tôi sẽ phải cứu vớt chúng. »

Ông đến đứng sững gần bàn, như khi đứng trước cái đã sách hát ở giáo đường.

— Ông bà coi, bọn họ đòi bặt nhưng chất phác đến nỗi không sao tôi giảng cho họ hiểu được rằng thế là đòi bặt. Phải đòi sang tội lỗi cái mà họ tưởng là tự nhiên, không những đàn dâm, nói dối, trộm cắp mà cả phò bầy thần thế, khiêu vũ, và không đến giáo đường nghe diễn giảng. Đại khái, tôi ra lệnh: con gái đừng ngợc, đàn ông không mặc quần đùi là những kẻ phạm tội.

Bác sĩ không khỏi kinh ngạc:

— Thế nào?

— Đạp ra lệ phạt tiền. Muốn tổ cho họ biết thế nào là một hành vi phạm pháp, cách hoàn toàn nhất là cách phạt họ. Vì thế tôi phạt tiền mỗi khi họ không đến giáo đường, mỗi khi họ khiêu vũ hay ăn mặc lỏa lồ. Tôi đã có cái băng giá; tội gì cũng phải trả bằng tiền hoặc bằng việc làm. Về sau họ đã hiểu.

— Có bao giờ họ không chịu nộp phạt?

— Khi nào họ dám thế? Bà vợ giáo sĩ mím môi, nói:

— Kể nào dám táo bạo phản đối ông Davidson!

Lo lắng, bác sĩ ngắm nghía Davidson. Những câu truyện của giáo sĩ đã làm ông ta chường tai, nhưng ông do dự, không dám nói toạc ra ngay.

— Ông đừng quên rằng tôi có thể trực xuất bọn họ ra ngoài giáo hội.

— Họ có sợ hình phạt ấy không? Davidson nhách một nụ cười, se sẽ xoa hai bàn tay vào nhau:

— Nếu bị hình phạt ấy thì không thể bán được củi dừa và đi đánh cá về không được hưởng phần chia. Gần chắc chắn rằng chết đời. Phải, họ sợ hình phạt ấy lắm.

Bà Davidson nhắc:

— Ông kể truyện Fred Oblson cho ông bà nghe.

Giáo sĩ nhìn như nếm lửa vào bác sĩ Macphail:

— Fred Oblson là một nhà thương mại Đan-mạch, đến buôn bán ở quần đảo từ thời nào không nhớ. Cứ kể là một bác lái buôn thì hẳn.



Ông kia đáp lại:

— Tôi ước mong rằng ông có thể nói được rằng ông tin đấng Thượng đế.

Buổi chiều hôm ấy, tư tưởng của giáo sĩ lại đưa ông trở lại thời mới cùng vợ ông đến ở quần đảo.

— Nhiều lần chúng tôi nhìn nhau, bà Davidson và tôi, và mà chúng tôi đắm lẹ. Ngày, đêm

— Không một ai giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi trợ trợ hai người, cách xa xứ sở hàng nghìn cây số, bị bao học ở giữa những sự tối tăm. Nếu thấy tôi kiệt lực, thì bà bỏ dở việc và may, lấy thành kính ra đọc cho tôi khi sự bình tĩnh sa xuống mi mắt một đứa trẻ. Lúc đó, gấp sách lại, bà bảo: « Chúng ta sẽ cứu vớt bọn họ, dù

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yểu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

ta được hưởng nhiều quyền lợi lắm, nên thấy chúng tôi đến, hẳn ta chẳng vui lòng chút nào. Hẳn ta thường tự tiện muốn làm thế nào thì làm, trả cái dứa của người bán xứ bằng một quả hân ta định, nhiều khi bằng hàng hóa và bằng rượu Whisky. Vợ hẳn ta là người trong xứ, và hẳn ta chỉ cần chi từ chẳng thêm giá giếm gì mu. Hẳn ta lại nghiện rượu. Tôi khuyên hẳn ta nên sửa đổi tâm tính. Hẳn ta không nghe lại còn cười phì vào mặt tôi.

Độc mấy tiếng sau cùng, giọng Davidson hạ dần xuống. Rồi ông im trong hai phút, cái im lặng đầy những sự dọa nạt.

— Hai năm, hẳn ta bị khánh kiệt gia tài, tiêu tán hết công phu gom góp trong hăm nhăm năm trời. Về sau bị bẹp đi, hẳn ta phải đến lạy van tội như một thằng ăn mày để xin tôi làm ơn đưa giùm về xứ sở Sidney.

Vợ giáo sĩ nói :

— Nếu ông bà trông thấy hẳn ta khi hẳn ta đến trước mặt ông Davidson ! Trước kia, hẳn bèo tốt, trẻ trai, đông đặc, tiếng nói oang oang, lúc ấy thì chỉ còn là cái bóng của hẳn ta ; chân tay run lay bầy. Vụt một cái, hẳn ta đã thành một lão già.

Davidson tư lự, dăm dăm nhìn vào trong đêm tối. Trời lại mưa.

Bỗng một tiếng từ tầng dưới đưa lên. Giáo sĩ nhìn vợ như đề hỏi. Thế và lạc điệu, một cái máy hát đi bài ca giọng ngọt mũi và nhất gừng :

— Cái gì thế ?

Ông ta hồi vậy. Bà Davidson đặt vững cái kính cặp mắt.

— Một à hành khách hạng nhì trọ ở tầng dưới. Tôi đoán chừng cái đó ở nhà cô ta.

Ai nấy yên lặng, lắng tai nghe. Một lát sau, người ta bắt đầu khiêu vũ. Rồi tiếng âm nhạc ngừng, tiếng nút chai nổ, và tiếng người âm ỹ đưa lên. Bác sĩ nói :

— Chắc hẳn cô ta đặt dạ yến đề từ biệt các bạn cùng đi chuyến tàu. Mười hai giờ đêm nay tàu nhổ neo, có phải không ?

Davidson ngồi im, rồi rút đồng hồ xem giờ bảo vợ :

— Bà về phòng ?

Bà vợ đứng dậy gấp cái áo đương khâu lại, trả lời :

— Có.

Bác sĩ nói :

— Đi ngủ thì hơi sớm một chút.

Bà Davidson giảng nghĩa :

— Chúng tôi phải đọc nhiều. Ở nơi nào cũng vậy, trước khi đi ngủ, chúng tôi cũng phải đọc một chương thánh kinh và cùng nhau bản tán, phê bình, chú thích cho thực rõ nghĩa. Đó là một cách tập luyện trí thức không có hại.

Hai cặp vợ chồng từ biệt nhau.

Ở lại trong phòng, bác sĩ và bà vợ yên lặng trong mấy phút.

Rồi ông bản :

— Tôi muốn đi tìm bài.

Do dự, bà Macphail nhìn ông chồng. Câu truyện với cánh Davidson đã làm cho bà có cái cảm tưởng khó chịu ; bà không

ông chẳng y khoa mà sẽ ở nhà thương thủy binh, và ông kia đưa bác sĩ đi xem khắp các phòng.

Họ đề danh thiệp lại ở đình ông thống đốc. Giữa đường, họ gặp cô Thompson. Họ chào cô ta, cô ta vui vẻ và oang oang chào

Cô ta ở đây trọ trọ có một thân, mình quên điều ấy thì mình không tốt.

Bà Macphail tuy nhút nhát, nhưng bao giờ cũng làm theo ý muốn của chồng. Bà liền bắt đầu nói một câu hơi ngược :

— Hình như chúng ta cùng trọ một nhà ?

Cô Thompson trả lời :

— Hừ ! rõ khờ quá ! Bị nhét vào trong một cái lò đúc này. Thế mà người ta còn bảo tôi rằng may mắn ghê gớm lắm mới được một cái buồng đây. Tôi không phải ở trong một túp lều của dân bản xứ ; thế mà chính đây là nơi ở trọ của nhiều người. Tại sao lại không có khách sạn ?

Hai người đàn bà nói với nhau vài câu nữa. Cô Thompson thân mật và nhiều lời, chỉ thích được nói, nhưng bà Macphail hết cả truyện, liền bảo cô :

— Chúng tôi phải lên.

Buổi chiều, đến dự bữa trà soạn, Davidson bảo tin :

— Có hai chú linh thú ở dưới buồng người đàn bà ấy. Sao mà ta lại quen biết họ ?

Bà Davidson nói :

— Có à hẳn cũng không khó khăn lắm.

Ai nấy cùng ừ oai vì nói đã qua một ngày quá nhàn rồi. Bà Macphail thở dài :

— Nếu phải ở lại đây mười lăm ngày thì không biết chúng ta ra sao ?

Giáo sĩ bản :

— Phải làm bản chương trình một ngày. Tôi sẽ bỏ ra vài giờ để học, vài giờ để tập, dù trời tốt xấu [thế nào cũng mặc, — và lại trong mưa thì kê đến mưa thế nào được ? — còn thừa thời giờ thì tiêu khiển.

Không tin, bác sĩ nhìn người bạn cùng thuyền. Cái chương trình kia làm cho ông chán nản.

Đương ăn món thịt viên nướng, — chỉ có món ấy nhá bếp làm được ngon lành, — thì cái máy hát lại chạy. Bạn khách của cô Thompson kêu gào hát theo một bài ca hợp thời, và chẳng bao lâu bị cái giọng cô cô kia lấn át hẳn. Có tiếng thét và tiếng cười.

(Còn nữa)

Khái-Hưng dịch



dám thủ thực rằng bà không muốn đánh bài, vì vẫn ngại ngợ lo bộn kia trở lại. Bác sĩ mang bài đến. Ấy này, bà nhìn chông phà trợn. Ở tầng dưới người ta vẫn ăn uống, nó đưa âm ỹ.

Hôm sau, trời đẹp, và cảnh Macphail cảm chắc phải ở lại gần nửa tháng ở Pago-Pago, nên hết sức sửa soạn để khỏi bị mất không quang ngày ấy.

Họ xuống bến mở hòm lay ra vài quyển sách. Bác sĩ đến thì 1

lại : « Chào bác sĩ ! » Cũng như hôm trước, cô ta mặc áo trắng. Đôi giày đánh bóng cao gót và đôi ống chân bèo tràn lên trên cổ giấy trông rất chướng mắt ở giữa một cảnh lạ. Bà Macphail bình phẩm :

— Ở một xứ như xứ này mà ăn mặc ngộ thế ! Mà trông cô à vẫn có vẻ ti tiện quá !

Khi họ về thì cô kia đương đùa ở ngoài hiên với một đứa con nhỏ da ngăm ngăm. Bác sĩ thì thăm bảo vợ :

— Nói truyện với cô ta vài câu.

PHUC - LOI

1 Avenue Paul Doumer Haiphong

CHAPEAUX MOSSANT
Articles de nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie -- Cravates

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

TRỐNG MÁI

Trong bài phê bình Trống Mái (Revue Franco Annamite số 206) ông Vũ-giác-Phan làm có một điều : Ông bảo có Hiền yêu anh Voi. Kỳ thực có Hiền không yêu anh Voi. Hoặc giả ông hiểu chữ yêu theo một nghĩa khác, cái đó là quyền ông nhưng lại là một việc khác.

Đầu sao, một cái lầm thành thực vẫn không đáng trách, vì người phê bình không chú ý định tâm một chút.

Khái-Hưng

NĂM XƯ' A

TRUYỆN NGẮN của PHẠM-VĂN-BÍNH

Tặng anh Bùi-thế-Phúc
Ủy-viên Hướng-đạo Saigon

NĂM ấy là năm ..
Không. Chúng ta không cần nhớ rõ. Chúng ta chỉ nhớ năm ấy qua đã lâu rồi. Nhưng hình ảnh năm ấy vẫn vương vít trong trí nhớ ta và quyến luyến tâm hồn ta.

Mỗi khi mùa xuân đến, với những ngày ấm áp, những khóm cúc đủ các màu tươi những cành đào đỏ ôi, những cành hoa mai lá toí trước gió và những giò thủy-tiên mịn màng, xanh tốt, chúng ta lại thấy hiện ra trước mắt một quãng đời êm đềm, trong sáng, tươi thắm như những đóa hoa mon mơn dưới ánh nắng xuân.

Hồi đó chúng ta còn là đôi bạn láng giềng ngày thơ, xanh xắn.

Phố chúng ta ở chỉ là một phố chật hẹp, nhà chúng ta ở chỉ là hai căn nhà tầm thường, thấp bé, tuy có vườn, ao, cây cối um tùm. Nhưng biết bao nhiêu lần, chúng ta bảo nhau : cần gì phải lầu dái với phố lớn ! Chỗ nào có chúng ta cũng thành đẹp đẽ, tưng bừng !

Nhà chúng ta ở cách nhau một hàng rào nữa, trồng trái, thừa thớt. Hình như cái hàng rào sơ sài ấy cốt để cho tình láng giềng, âu yếm của chúng ta chóng thêm thân mật.

Lúc ấy bạn mới lên mười. Tôi hơn bạn hai tuổi.

Ngày nào đi học về, chúng ta cũng gặp nhau ở đầu phố. Tôi thường đi thơ thẩn một mình, lễ mánh đót quốc gỗ trên bờ hè gạch. Bạn lúc nào cũng có mấy cô học trò khác quần quít bên mình, nhây nhót, cười nói riu riu như một đàn chim vành khuyên.

Thứ năm, chủ nhật là những ngày vui trong trời, khói trà của đời học sinh. Và cũng là những dịp cho chúng ta thoát ly chớ lắt cái khuôn khổ chật hẹp, bực tức của lớp học và gia đình, sáu một tuần lễ mãi miết, lo sợ

Chúng ta không thể quên những buổi trưa mùa hạ, bạn với tôi ngồi câu cá dưới gốc cây xung.

Nước ao xanh mát, mấy cánh bèo lơ lửng trôi theo làn gió, những con cá dưới cơ rờn

cho tâm hồn ta mát mẻ mỗi khi ta nghĩ đến và nhắc lại ta những phút êm-ả, say sưa của một thời gian bình tĩnh.

Nhưng cái kỷ niệm êm đềm hơn hết là một buổi sáng chủ nhật ấm áp mùa xuân, bạn

hoen ố cả những cánh hoa trắng mà tôi không nở buồng rơi xuống đất.

Một phút sau, bạn đã đứng cạnh tôi, với một chiếc mạng nện trắng ngần và một chiếc mũ xoa màu xanh nhạt. Như một cô nữ khán hộ khéo léo, trọng nghề, bạn sẽ rung ngón tay bị thương, dứt chiếc mạng nện rồi băng buộc với trâm, nghìn sự cần-thận, nâng niu

Lúc ấy tôi có một cảm giác êm đềm lạ lùng. Tôi chợt nghĩ đến người lính bị thương, máu thấm đầm mẩy tiếng áo, rên rĩ, quần quai, nhưng lúc thấy một bàn tay mềm mại, thơm tho săn sóc, và một giọng nói ngọt ngào, trong trẻo an-ủi thì bao nhiêu sự đau đớn bỗng tiêu tan đi hết.

Buộc xong ngón tay bị thương, bạn trông tôi ái ngại, giọng nói run run :

-- Chỉ tại em nên anh đứt tay.

Tôi mỉm cười sung sướng :
-- Anh mong được đứt tay luôn.



nhau, tung tăng, uốn lượn, phủ chiếu lưng đầy màu rực rỡ, một góc sung giu cốt, hai bạn trẻ tựa vai nhau, chăm chú nhìn chiếc phao đập dợn trên mặt nước : bức tranh ấy làm

đứng xát hàng rào nói sang :

-- Anh cứ cho em mấy bóng hoa hồng bạch ở vườn anh.

Tôi chạy vào bếp lấy dao cắt. Trong khi vội vàng, tôi cắt phải tay : một giọng màu chày ra,

Cuộc đời giản dị, ngày thơ của chúng ta cứ tuần tự, thân nhiên trôi theo ngày tháng.

Nhưng tình bè bạn của chúng ta theo ngày tháng mà tăng thêm sự thân mật, âu yếm, rồi dần dần lui đi, để chỗ lại cho một thứ tình yêu nồng nàn, tha thiết.

Và lại, không yên sao được, bạn nhỉ ?

Chúng quanh ta, mùa xuân đậm ấm, hoa xuân hơn hử, những chồi non mơn mữa của vườn hồng, những cánh mai trắng xóa như là lời trong cơn bão tuyết, bao nhiêu cánh vạt đều dờm mui yên đương, như xai ta, dục ta :

Yêu đi, yêu đi.
Đừng bỏ lỡ một ngày xanh.

Tay vậy, ngày vui có hạn. Bạn đừng sợ học,thời không học nữa. Còn tôi phải thu dọn sách vở lên Hanoi để theo học.

GI' MỖI ĐÓI TƯ :

3'50 TRỞ LÊN



Giấy liệu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường - Có in béc nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogue gửi đi các tỉnh

bạn tù tài trường Báo-hộ.

Tôi còn nhớ hôm đi, bạn tựa cửa nhìn theo, tiễn chân tôi bằng đôi mắt mờ màng, đắm đuối. Cái nhìn lúc ấy nó ngu biết bao tình tứ, gấu thương.

Rồi tuần lễ nào, chúng ta cũng viết thư cho nhau, kể những chuyện xảy ra, hay nỗi niềm lâm sự.

Mỗi lần nhận được thư của bạn, tôi lại thấy một sức mạnh vô hình nó xô đẩy tôi trên trường phấn đấu. Tôi hình dung ra bạn đương thân thờ trong vườn hoa nhìn cảnh vật, nhớ người xưa. Có lúc tôi như thấy rõ bạn ngồi trước ngọn đèn khuya, hí hoáy viết, viết mãi, viết để gửi trên một giấy những cảm giác ngây thơ hay những tư tưởng phức tạp nó đang ngồn ngàng trong trí nghĩ.

Nhưng một ngày kia bỗng bất tin. Tôi không nhận được tin của bạn nữa.

Tôi viết luôn ba bức thư khác. Trả lời tôi, vẫn một thư im lặng nặng nề, u-ám.

Buồn bã, chán nản, tôi nghĩ đến một truyện tai biến bất kỳ xảy ra.

Người nhà lên, tôi hỏi thăm: bạn vẫn vui vẻ tự nhiên, không thay đổi chút nào. Tôi càng lấy làm lạ và bắt đầu nghĩ hoặc. Tôi cho rằng giữa bạn và tôi có một trở lực gì mới, nó không cho chúng ta gần nhau nữa.

Rồi lòng tôi rối loạn. Một thế ngữ vọc vờn nhen chiếm dần trí nghĩ tôi.

Tôi cố quên. Tôi cố trường lượng ra những sự xấu xa, hèn nhát để làm mờ hình ảnh họ trong ký ức. Nhưng tôi cố quên bao nhiêu, thì những kỷ niệm êm đềm năm xưa lại làm cho tôi nhớ tiếc những ngày vui trong trời, không bao giờ trở lại.

Một hôm nghĩ lễ, tôi về thăm nhà, phố xá, nhà cửa, vẫn còn nguyên như cũ. Sau đến chiếc dậu nửa ở vườn sau cũng nhân nại trông trời với nắng mưa.

Duy có một điều khác trước là khóm hồng xưa kia tươi thắm, nay đã tàn tạ.

Tôi mong được gặp bạn để hỏi rõ căn do.

Nhưng chiếc dậu nửa thưa của chúng ta không còn là nơi bạn đứng đợi hoa ngày trước. Và những hy vọng của tôi cũng dần dần tan như đám

xương mà dưới ánh nắng xuân.

Nửa năm sau, tôi tiếp được tin bạn lấy chồng.

Tôi ngấm ngấm, mỉm cười chua chát:

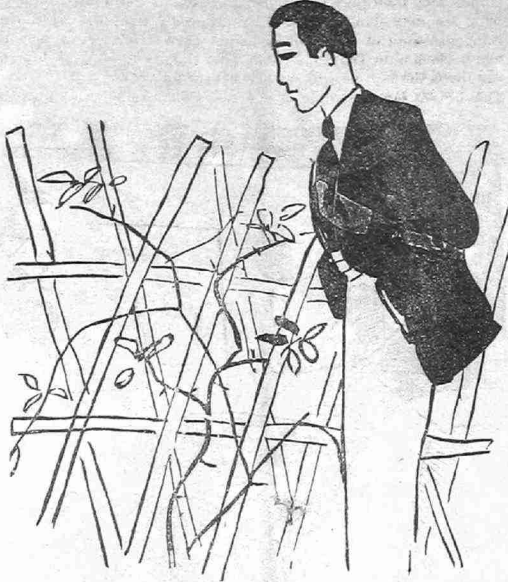
— Thôi thế cũng xong!

Tháng ngày qua lặng lẽ, thân nhiên như nước chảy xuôi giông.

Bạn đã nghe theo những câu van lơn tha thiết để dứt một mối tình trẻ trung, đậm thắm.

Than ôi! nếu tôi biết sớm! Biết sớm để khỏi đau đớn vì lòng ngờ vực nhỏ nhen, để quả quyết phá tan cái thành kiến nó đã đưa chúng ta mỗi người đi một ngã.

Bây giờ thì muộn quá rồi. Nhưng sao chúng ta không



Thì tốt nghiệp xong, thầy me tôi lo việc gia thất cho tôi.

Tôi lạnh lùng vâng theo mệnh lệnh người trên, coi như làm xong một nghĩa vụ nặng nề, khó chịu.

Một hôm, em gái tôi về chơi, chúng tôi ngồi trước lò sưởi, ôn lại truyện cũ.

Tôi nhắc đến bạn, đến quãng đời ngây thơ sung sướng của đời ta.

Bỗng em gái tôi cảm động, thuật lại cho tôi nghe một đoạn tình sử thâm thiết, nào nung mà chính chúng ta là chủ động.

Nghe xong, tôi bủi ngùi, thương tiếc.

Tôi không ngờ bạn có một lòng hi sinh quả quyết đến thế. Thì ra, số đã bạn không trả lời những bức thư sau cùng của tôi, chỉ vì bạn đã muốn cho một người mẹ được sung sướng, trong lúc tuổi già.

Bạn đã hi sinh cái tình yêu của mình để nhà tôi giữ được toàn vẹn lời hứa với thân gia,

trở lại với tình bè bạn ngày thơ ngày trước?

Và mỗi năm, lúc mùa xuân đến, chúng ta vẫn có quyền nhớ lại những ngày vui trong trời, cái quãng đời đẹp đẽ, tươi thắm như những đóa hoa hơn hử dưới ánh nắng xuân.

Phạm-văn-Bình

Cúng các bạn đọc giả của « Hanoi báo »

Thế là Hanoi báo từ nay không còn có nữa. Cái tin ấy có lẽ làm cho các bạn phải ngỡ ngàng, nhưng chắc không làm cho các bạn phải ngạc nhiên: cái chết của một tờ báo ở xứ này không phải là việc lạ.

Chúng ta biết nhau, quen nhau rồi mến nhau, chỉ trong khoảng một năm trời, thời gian ấy tuy ngắn ngủi, nhưng chúng ta đã đan-dũa cúng nhau biết mấy tình.

Song các bạn ạ! có hề chi! điều quan trọng là chúng ta còn chưa muốn quên nhau. Trong lúc ngắm ngời mà chia tay, ta hãy nên nghĩ đến cái vui vẻ của ngày tái hợp.

Ngày ấy, chúng tôi tìm là không xa.

Hanoi Báo

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 717)

Độ ấy trong gần nửa tháng, cùng một nhà kiến trúc. Hạc loay hoay về vạch tính toán chẳng khác một người thâu khoán vừa trúng được một việc làm. Thế rồi chàng giúp sức, giúp tiền cùng dân hàng áp dụng lên dây phố và những quán chợ đẹp mắt này.

Ngà tấm tức khen:

— Đẹp thực!

— Đẹp thực, nhưng chị 3, chúng em có cái đồn điếc này, đã được vừa hai năm, mà hai năm cùng được mùa cả, thế mà chúng em chẳng hề dành được một xu nào. Bao nhiêu lợi tức vào cả chợ, cả nhà của dân ấp, vào cả đường đi trong đồn điền. Em kêu nhà em thì nhà em chỉ cười trừ bảo? « Thu tiền của người ta nộp thuế, còn thừa thì làm các công việc cho người ta được hưởng ». Trước kia em cho nhà em là gàn dở, thế mà nay em lại cho nhà em là có lý, thế mới chết chứ.

Ngà cười:

— Thế mới chết chứ?

Bảo cũng cười vui vẻ:

— Đấy, em đã nhảm cả ngôn ngữ của nhà em rồi đấy, thế mới chết chứ!

Ngà lạnh lùng:

— Nghe có nói thì ai ngờ có vội chú lại có thể cãi nhau, giận nhau được! Tôi lên đây để hòa giải lại thành ra...

Ngà không nói ngớt lời. Nàng vừa chợt nghĩ đến gia đình của nàng, vợ nghĩ một đàng, chồng nghĩ một nẻo, hai người ăn ở với nhau mà tâm hồn xa hẳn nhau, cách biệt hẳn nhau. Và nàng lúng túng:

— Thực tôi không hiểu vì sao hai người lại giận nhau được, vì sao chú ấy lại bỏ nhà đi như thế được?

Bảo cười lờ:

— Ày, em cũng không hiểu.

Rồi nàng trả lời nói tiếp:

— Nhà em chỉ phải cái... hơi trẻ con, lúc nào cũng cười, gặp ai cũng cợt nhả đùa bỡn, động thấy gái là cuống quít lên... Tệ quá chị ạ. Con gái những người tá điền đến xin thuốc mà coi chúng nó như các tiểu thư, nói năng thì lễ phép...

Hạc ở trong nhà đi ra cười, hỏi:

— Bảo nói xấu gì Hạc với chị đấy?

Bảo cũng cười:

— Chứ không à? Tôi đương mạch chỉ cho cậu đấy.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

S

O

N

G

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH

(Tiếp theo)

DIÊN đặt đũa, giang hai tay kéo khăn bàn cho phẳng, ngừng lên hỏi Thái :
— Mai anh định về Hà-nội ?

— Vâng.

— Anh có việc cần hay là về chơi ?

— Tôi có chút việc cũng không cần lắm. Cần nhất là về chơi cho giải trí. Độ này tôi thấy trong người buồn bã, khó chịu.

Chàng đã nói dối vì chưa bao giờ chàng được vui sướng như trong mấy tháng vừa qua. Chàng nói vậy để Diên chú ý đến chàng, thương hại chàng. Lúc nọ, chàng cố làm ra như có một sự bí-mật, uẩn khúc, không thể thổ lộ ra được để Diên phải nghĩ ngợi.

Hiệp vừa cầm thìa múc canh chan vào bát, vừa thăm nhủ :

— Chẳng cứ gì một mình mình. Ai cũng có lúc buồn.

Hiệp cố nhớ lại những nỗi buồn chàng đã gặp trong đời từ bé đến giờ. Chàng thấy toàn là những nỗi buồn gây nên bởi một việc buồn; việc buồn qua, nỗi buồn cũng hết. Lần này, nỗi buồn của chàng vô cớ và chàng cố cái cảm tưởng khó chịu rằng nó không bao giờ mất được, nó còn mãi nếu chàng còn sống. Chàng chép miệng mỉm cười thương cho mình.

Diên nói với Thái :

— Ở Hà-nội luôn quen đi. Chừ ở nhà quê lâu ngày mới lên Hà-nội thấy quang cảnh nào nhiệt vui tẻ.

Diên cứ nói quanh quẩn nhắc đến Hà-nội để gọi Hiệp nghĩ đến việc đưa nàng về Hà-nội chơi

vì câu trả lời của Hiệp ban chiều khiến nàng không dám ngó lời trước. Bỗng Diên thấy vật gì để nặng lên mấy đầu ngón chân. Nàng giật mình và quả tim đập mạnh. Nàng nhìn Thái thấy Thái vẫn thông thả bóc vỏ quả cam. Thái hơi lấy làm lạ vì thấy Diên

nhờ lại câu nói của Hiệp :

« Cho đời bữa. Ăn mãi một thứ gạo tám thơm cũng chán ».

Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua. Diên sợ hãi, vội vã quay lại phía Hiệp, nói bằng một giọng hết sức ầu ỹ.

— Uống cà-phê, mình nhé. Em



vô cớ nhìn mình chăm chú như dò xét điều gì. Diên rất chán ra mới hay rằng ngón chân mình bị chân con mèo dè lên. Nàng biết là mình đã tưởng lâu. Nhưng nàng tự hỏi không biết tại sao khi làm tưởng như vậy, quả tim nàng lại đập mạnh. Dầu sao, nàng đã được một phút hồi hộp sung sướng và tự nhiên nàng

cũng uống. Nếu không ngủ được thì cũng thức với anh cho vui.

Cả ba người ra ngồi gần lò sưởi. Diên pha cà-phê, trong khi Hiệp xếp lại những thanh củi trong lò. Hiệp bảo Diên :

— Nhưng mình uống cà-phê, mình cũng ngủ được như thường. Đã bao nhiêu lần mình ngủ như chết để mặc mình tối thức suốt

đêm.

— Không, đêm hôm nay em thức. Trưa em ngủ nhiều rồi.

Hiệp vừa nóng cà-phê, vừa ngắm nghĩ :

— Nhưng mà thức để làm gì ? Còn gì hơn là ngủ, nhắm mắt được lúc nào hay lúc ấy.

Chàng khoanh hai tay áp vào ngực, soay mặt vào phía trong, mắt mơ màng nhìn lửa cháy. Một tiếng chó cắn ở xa nhắc Hiệp nghĩ đến đêm tối, đến những túp lều tranh của dân áp và những cảnh sống ở trong những túp lều đó.

— Chắc bây giờ họ đã ngủ yên cả.

Diên hỏi :

— Mai ta làm gì cho vui đi.

Nàng ngừng lại, cố vẽ thất vọng :

— Nhưng mai anh Thái lại đi Hà-nội vắng.

Hiệp nói :

— Chúng mình vào rừng chơi. Chàng nhìn Diên như có ý nói :

« Như những lần trước ».

Nhưng thật ra, chàng không thấy hứng thú nữa. Lần mới đây vào rừng, sau khi ăn xong, hai người nằm trên cỏ, mỗi người nhìn về một phía, bảo nhau :

— Ta ngủ đi một giấc.

Nhưng hai giờ sau, Hiệp không hề chớp mắt. Chàng biết là Diên cũng không ngủ được phút nào, nhưng chàng cứ làm như không biết để được yên ổn nghĩ ngợi vẩn vơ. Lúc trở về, hai người cùng chân nắn, cố làm mặt vui, không được, đành vô một mặt để dấu lẫn nhau.

Thái đứng lên nói :

— Xin phép anh chú tôi đi ngủ sớm, mai còn suối.

Hiệp và Diên cùng nói một lúc :

— Thì hãy ngồi một ít nữa.

Hiệp nhìn đồng hồ :

MỚI LẠI

PETROMAX

- N 826 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
 - N 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 16 giờ
 - N 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
- Chỉ có thể đèn n 824 N và sáng bằng dầu lửa mà thôi.
- Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

SÔNG BẰNG DẦU LỬA

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Chàng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức

At thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may-móc gần đây

đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính liền trong bình đèn, khi muốn sông, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, một lần chỉ dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sơ, tinh-xảo, không kìa

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chóc-chộc điều gì

Đèn Petromax búp ra đều có bao kết liền liền

Établissements DAIXICH

Chuyên bán các loại đèn danh tiếng và đã phụng-sùng các loại đèn đều có ở N° 29 Boulevard Tông-Đức-Phường — CHOLON

— Mọi cố chin giờ mà hình như khoa lăm rồi.

Thái ra rồi khép ngay cửa lại, khẽ nói :

— Chà, ở ngoài này lạnh dữ.

Nhưng chàng lấy làm thú để gió thổi vào vào mặt, sỗ cả tóc xuống trán. Chàng ngừng nhìn ra ngoài, và ngạc nhiên vì thấy trời đầy sao : ánh sáng các ngôi sao chẳng thấy trong và lấp lánh hơn mọi ngày.

Thái về phòng ngủ, rồi như cái máy, chàng ngồi ở bàn với một cuốn sách giờ đọc. Hơi rượu bốc lên làm chàng không nhìn rõ chữ gì.

— Không hiểu tại sao lúc này Diên lại nhìn mình như thế ?

Chàng kính trọng Diên đến nỗi khi nào thấy Diên nhìn chàng hơi đậm đà, hơi lảng lơ một chút là chàng sinh ra nghĩ ngợi, lo lắng. Mấy tháng nay vì đã quen đối mặt với Diên như đối mặt với vợ một người hề trên nên chàng quên hẳn hình ảnh cũ của Diên, một gái chơi đêm mà chàng đã nhiều lần gặp ở Hà-nội. Nhìn vào trang giấy, chàng thấy hiện ra khuôn mặt của Diên với đôi mắt đen lánh và đôi gò má phớt hồng vì hơi rượu. Riêng đêm hôm nay, chàng thấy Diên có duyên và đẹp khác thường.

— Không hiểu tại sao lại nhìn mình như thế ?

Chàng nghĩ đến Hiệp và lăm bằm :

— Không lẽ nào họ lại không sung sướng. Hay là Diên chỉ yên Hiệp vì tiền.

Chàng vội gạt ngay cái ý nghĩ đó đi, vì nếu như vậy thì Diên không còn giá trị gì đối với chàng nữa. Trí năng thơ của chàng cho rằng một người đẹp như thế không bao giờ lại có những hành vi xấu xa.

Thái cho tay vào túi áo định lấy thuốc lá hút. Chàng mừng rỡ vì cũng khi biết mình đã bỏ quên bao thuốc lá ở buồng ăn.

Khi Thái đi khỏi, Hiệp giờ hai chân quặp lấy chân Diên đưa lại gần ngọn lửa.

— Ngoài kia gió lạnh lắm đấy. Không gì thú hơn ngồi gần lò sưởi.

Diên cười gương, nói :

— Thú nhỉ, mình nhỉ ?

Hiệp với mấy tờ báo hằng ngày, giờ liêu một tờ rồi cúi đầu nhằm đọc. Diên nói :

— Anh đọc em nghe.

— Chẳng có tin gì lạ mà đọc.

Diên ngửa mặt nhìn trần nhà, đưa tay lên miệng che một cái ngáp.

Trên trần, hai con mắt từ từ đi lại gần nhau, duỗi về vậy ; Diên mong chúng nó gặp nhau xem ra làm sao, nhưng khi đến gần, một con quay đầu rẽ ngang, còn con khác vẫn đứng yên chỗ cũ.

— À, anh xem tuần lễ này họ chiếu phim gì ?

Hiệp giờ trang sau cùng, tìm mục « cuộc vui buổi tối » rồi đáp :

— Họ chiếu phim : « Le devoir ».

Diên nói :

— Phim tây phải không. Phim tây thì xoàng, nhất là phim ái tình. Kéo dài dằng dặc, xem buồn ngủ chết.

Ngừng một lát, Diên tiếp theo :

— Thôi đi ngủ đi, anh đi.

Hiệp không đáp, vẫn cúi nhìn vào tờ báo. Chàng cũng cho rằng không gì hơn là đi ngủ.

— Em đi ngủ trước vậy.

Có tiếng kẹt cửa. Hai người giật mình nhìn ra, Thái mở cửa nói :

— Xin lỗi anh chị, tôi bỏ quên bao thuốc lá... Anh chị còn thức à ?

Cả mấy người đều vui vẻ. Hiệp bảo Thái :

— Anh ngồi xuống đây đã.

Thái nói :

— Quái lạ, mắt cứ trờ ra, không thấy buồn ngủ.

Diên đã đứng lên rồi ; lửa lúc hai người mãi nói truyện, nằng yên lặng ngồi xuống ghế. Hiệp nháy mắt hỏi Thái :

— Một cốc rượu nữa cũng không chết ai, có phải không anh Thái ?

— Đúng lắm.

Diên nói :

— Các ngài chỉ được cái bê tha rượu chè.

Rồi nằng vui vẻ ra tú lấy chai rượu Porto. Hiệp nói :

— Hay anh Thái mai ở lại đi bán cho vui.

Không hề Hiệp khần khoản, Thái nhận lời luôn. Hiệp nói tiếp :

— Chủ nhật sau, chúng tôi về Hà-nội chơi. Chúng ta cùng đi.

Diên thốt ra một câu vui mừng :
— Thế à ?
(Còn nữa)
Nhất-Linh



Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE

bona mode
MODELE DEPOSE

C'est une innovation de la bonneterie generale.

CU GIOANH
66 70 R. DES EVENTAILS HANOI

2/18
Số 45

HÀ XUAN
GIÁ: 0,25

NTRI

563

Ai muốn học ?

- 1) L'anglais par soi-même của giáo-sư Đổ-đức-Phan soạn **Op.50**
 2) Le chinois par soi-même của giáo-sư Tang-hồng-Chéong soạn **Op.45**

Hai cuốn sách này soạn rất công-phu có dạy đủ cả : Vocabulaire, Grammaire, Lectures, Version, Thèmes.

- 3) Sách dạy khiêu-vũ 1936 của đồ-dệ giáo-sư Charles soạn, học không nản-lri, rất rõ ràng dễ hiểu, có hơn 70 hình vẽ các lối nhảy khác nhau để ý học trong 8 giờ sẽ biết nhảy giá **Op.35**

- 4) Sách quốc-ngữ vỡ lòng (lên sáu, lên bảy) có hình vẽ đẹp, dày 20 trang, trẻ con mới học rất dễ hiểu **Op.05**

Nhà in **NAM-TÂN HAIPHONG** xuất-bản và phát-bành khắp Đông-Pháp.
 Nơi phát hành ở Hanoi : **AN-HÀ, 13, RUE DU CUIVRE**

DÉPÔT GÉNÉRAL : Craie Marque « Le Papillon » phần viết bằng Ardoises factives marque : « Éléphant » bằng đen. Boites à tampon khớp dấu. Có bán ở các hiệu sách to các tỉnh.

nay

VÀ TRỊ SỰ :

Thánh, 80 — HANOI

DI: SỐ 874

NĂM SÁU THÁNG

60 2\$00

70 2.50

80 4.00

90

VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN

XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-

ÔNG QUAN-TBÁNH, HANOI

xuất-bản và đã in trọn bộ

— Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các hành, luyện kiểm, cách chế rượu mè có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — sang lớn)

a) 1.) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyên minh vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp: Từ cũn. Giá Op.80

2.) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyên minh vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp: Từ cũn. Giá Op.50 (Từ-Siêu soạn)

— Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch) để cho nhà xuất bản như sau đây :

102 Hàng Gai Hanoi

tin

BERNARD

- ĐẶC dịch

xuất soạn kịch. Một bài

trong lặng lẽ và êm đềm

Giá 0\$65

TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BẢO TÔI LÀ
DA CỐC



Bây giờ da dẻ
tôi rất mịn
màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giũa tiền này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hòa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong **Crème Tokalon** màu trắng (không nhờn) có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. **Crème Tokalon** màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ **Crème Tokalon** màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ :

F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

Le Gérant Nguyễn Tường Tam